

Phiên bản sửa đổi tháng 6 năm 2021

# Sổ tay về cuộc sống dành cho người nước ngoài BẢN TIẾNG VIỆT ベトナム語版



# MỤC LỤC

## ◆XIN VUI LÒNG◆

Vi các phòng hướng dẫn có trường hợp không đối ứng được bằng tiếng nước ngoài nên hãy nhờ sự trợ giúp của người hiểu tiếng nhật.

<b>1</b>	<b>Khi khẩn cấp</b>	<b>Trang</b>
(1)	<a href="#">Đông đất</a>	<a href="#">P. 1</a>
(2)	<a href="#">Bão</a>	<a href="#">P. 2</a>
<b>2</b>	<b>Các thủ tục liên quan đến pháp luật</b>	<b>Trang</b>
(1)	<a href="#">Tr cách lưu trú</a>	<a href="#">P. 3</a>
(2)	<a href="#">Khi kết hôn (Giấy đăng ký kết hôn)</a>	<a href="#">P. 4</a>
(3)	<a href="#">Khi ly hôn (Giấy ly hôn)</a>	<a href="#">P. 5</a>
(4)	<a href="#">Khi có bạn bè, người trong gia đình mất (Giấy chứng tử)</a>	<a href="#">P. 5</a>
(5)	<a href="#">Khi sinh con (Giấy khai sinh)</a>	<a href="#">P. 6</a>
(6)	<a href="#">Đăng ký con dấu</a>	<a href="#">P. 6</a>
(7)	<a href="#">Tham gia bảo hiểm quốc dân</a>	<a href="#">P. 7</a>
<b>3</b>	<b>Dịch vụ công cộng</b>	<b>Trang</b>
(1)	<a href="#">Nước máy</a>	<a href="#">P. 8</a>
(2)	<a href="#">Rác thải</a>	<a href="#">P. 8</a>
(3)	<a href="#">Phân loại rác, cách đổ rác</a>	<a href="#">P. 9</a>
<b>4</b>	<b>Thông tin tiện ích cho cuộc sống</b>	<b>Trang</b>
(1)	<a href="#">Cuộc sống ở khu vực</a>	<a href="#">P. 20</a>
<b>5</b>	<b>Bệnh tật, sức khỏe</b>	<b>Trang</b>
(1)	<a href="#">Chế độ bảo hiểm y tế</a>	<a href="#">P. 20</a>
(2)	<a href="#">Khi bị bệnh, bị thương</a>	<a href="#">P. 24</a>
(3)	<a href="#">Kiểm tra, thăm khám sức khỏe</a>	<a href="#">P. 26</a>

<b>6</b>	<b>Sinh đẻ, nuôi con</b>	<b>Trang</b>
(1)	<a href="#">Khi có thai</a>	<a href="#">P. 26</a>
(2)	<a href="#">Sở tay sức khỏe mẹ và bé</a>	<a href="#">P. 27</a>
(3)	<a href="#">Khi sinh con</a>	<a href="#">P. 27</a>
(4)	<a href="#">Chế độ trợ cấp phí y tế cho trẻ em</a>	<a href="#">P. 28</a>
(5)	<a href="#">Chế độ trợ giúp cho ông bố, bà mẹ đơn thân. Trợ cấp trẻ em</a>	<a href="#">P. 29</a>
(6)	<a href="#">Khi muốn gửi trẻ (ví dụ: nhà trẻ...)</a>	<a href="#">P. 29</a>
(7)	<a href="#">Hỗ trợ nuôi con nhỏ</a>	<a href="#">P. 31</a>
(8)	<a href="#">Khu vui chơi cho trẻ em RELATTO</a>	<a href="#">P. 34</a>
<b>7</b>	<b>Trường học, giáo dục</b>	<b>Trang</b>
(1)	<a href="#">Nhà mẫu giáo</a>	<a href="#">P. 36</a>
(2)	<a href="#">Trường tiểu học, trung học</a>	<a href="#">P. 36</a>
(3)	<a href="#">Khi trẻ em nước ngoài đi học tại các trường học Nhật Bản</a>	<a href="#">P. 37</a>
<b>8</b>	<b>Giao Thông</b>	<b>Trang</b>
(1)	<a href="#">Xe đạp</a>	<a href="#">P. 38</a>
(2)	<a href="#">Xe chung</a>	<a href="#">P. 40</a>
(3)	<a href="#">Hoạt động thúc đẩy việc sử dụng xe bus</a>	<a href="#">P. 41</a>
<b>9</b>	<b>Tiền thuế, bảo hiểm</b>	<b>Trang</b>
(1)	<a href="#">Tiền thuế</a>	<a href="#">P. 42</a>
(2)	<a href="#">Bảo hiểm</a>	<a href="#">P. 44</a>
<b>10</b>	<b>Địa điểm tư vấn khi gặp khó khăn, lớp học tiếng nhật</b>	<b>Trang</b>
(1)	<a href="#">Cuộc sống hàng ngày</a>	<a href="#">P. 44</a>
(2)	<a href="#">Lớp học tiếng nhật</a>	<a href="#">P. 45</a>

<b>11</b>	<b>Các trang web giúp ích cho cuộc sống...</b>	<b>Trang</b>
(1)	<a href="#"><u>Cẩm nang cuộc sống osaka</u></a>	<a href="#"><u>P.46</u></a>
(2)	<a href="#"><u>Osaka Safe travels</u></a>	<a href="#"><u>P.46</u></a>
	<b>Bảng phụ lục</b>	<b>Trang</b>
	<a href="#"><u>Bảng danh sách công trình công cộng trong thành phố</u></a>	<a href="#"><u>P.48</u></a>
	<a href="#"><u>Danh sách địa điểm tư vấn mà người nước ngoài có thể sử dụng được</u></a>	<a href="#"><u>P.54</u></a>

# 1. KHI KHẨN CẤP

## (1) ĐỘNG ĐẤT

Nhật Bản là quốc gia có nhiều động đất, trong quá khứ ở Kyoto, Osaka, Kobe cũng đã từng xảy ra nhiều trận động đất lớn. Chúng ta hãy chuẩn bị đối phó với những trận động đất mà khi nào xảy ra bản thân mình cũng không rõ.

### • Nếu xảy ra động đất

- Không chạy ra ngoài, bảo vệ tính mạng của bản thân.
- Khi ở trong nhà cảm thấy “rung”, ngay lập tức chui xuống gầm bàn hoặc ghế, dùng những vật như đệm quỳ chân... để bảo vệ đầu.
- Đợi đến khi hết “rung”.
- Sau khi giảm “rung” kiểm tra nơi có nguồn lửa.

### • Chuẩn bị cho động đất

- Cố định chắc các đồ vật như giá sách, tủ đựng đồ có được cố định chắc vào tường hoặc cột.
- Hãy chuẩn bị tối thiểu đồ ăn và nước uống trong 3 ngày (mỗi người 1 ngày 3 lít nước).
- Để có thể lập tức mang được ra ngoài cho sẵn vào túi những đồ vật như đèn pin, đồ ăn nhanh (như là những đồ bảo quản được trong thời gian dài, bánh quy...).

### • Nếu xảy ra các thảm họa lớn như lũ lụt, động đất lớn

Sơ tán đến những nơi được gọi là “hinanjou-nơi sơ tán”, “ichijihinanchi-nơi sơ tán tạm thời”, “kouikihinanchi-nơi sơ tán rộng”.

### **(1) Nơi sơ tán**

Là địa điểm tránh những nguy hiểm tạm thời ở những địa điểm nguy hiểm như toà nhà bị đổ... Thường chỉ định các công trình công cộng như trường tiểu học làm nơi sơ tán.

### **(2) Nơi sơ tán tạm thời**

Là địa điểm sơ tán mang tính tạm thời mà khi đang trên đường sơ tán đến nơi sơ tán rộng mà nguy hiểm theo sát.

Hãy xác nhận địa điểm sơ tán gần khu vực mình sinh sống.

### **(3) Nơi sơ tán rộng**

Là địa điểm bảo vệ tính mạng của bản thân khi xảy ra thành phố dẫn đến hoả hoạn do động đất. Là địa điểm rất rộng.

Thông tin liên lạc:

Văn phòng toà thị chính - Ban phòng chống thiên tai ☎072—825—2194

## **(2) Bão**

Ở Nhật Bản từ tháng 6~ tháng 10 là mùa bão. Khi mùa bão đến gần chú ý đến thông tin dự báo thời tiết.

### **• Chuẩn bị đối phó với bão**

- Đã từng có trường hợp mất nước, mất điện, mất ga, cắt điện thoại do bão.
- Chuẩn bị sẵn đồ vật dùng trong trường hợp khẩn cấp như: đèn pin, nến, đồ ăn, nước uống, thuốc...
- Nên cầm theo radio cầm tay để có thể biết được tình hình bên ngoài.

Thông tin liên lạc: Văn phòng toà thị chính - Ban phòng chống thiên tai

☎072—825—2194

## 2. THỦ TỤC LIÊN QUAN ĐẾN PHÁP LUẬT

### (1) Tư cách lưu trú

- Tùy vào tư cách lưu trú nhập cảnh mà điều kiện tạm trú sẽ khác nhau.
- Hãy xác nhận visa, hộ chiếu của các bạn để biết được thời gian lưu trú tại Nhật là bao lâu.
- Các trường hợp nhập cảnh với visa đi học hoặc visa ngắn hạn thì không được đi làm.
- Khi muốn hoạt động ngoài tư cách cần làm đơn xin cho phép hoạt động ngoài tư cách hoặc đổi dạng tư cách lưu trú.
- Khi muốn kéo dài thời gian lưu trú cần phải làm thủ tục ra hạn thời gian visa đến trước ngày hết hạn visa cũ.
- Khi có nguyện vọng muốn về nước, sau đó quay lại với cùng mục đích ban đầu thì cần phải nhận được sự cho phép tái nhập cảnh.

### **Thông tin liên lạc**

#### ① Cục xuất nhập cảnh khu vực Osaka

OSAKASHI SUMINOEKU NANKOUKITA 1-29-53 ☎06-4703-2100

Thời gian làm việc 9:00~16:00 (Trừ ngày nghỉ, thứ 7, chủ nhật)

#### ② Trung tâm thông tin tổng hợp lưu trú người nước ngoài— ☎0570—013904

Khi gọi từ nước ngoài

☎03—5796—7112

Thời gian làm việc

8:30~17:15 (Trừ ngày nghỉ, thứ 7, chủ nhật)

Có thể đối ứng được tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Hàn Quốc...

## **(2) Khi kết hôn (Giấy đăng ký kết hôn)**

Khi kết hôn xuất trình “giấy đăng ký kết hôn” cho người đảm nhiệm tạm trú, sổ hộ khẩu của toà thị chính thành phố.

### **• Khi người không có quốc tịch Nhật Bản kết hôn với người Nhật**

#### **Giấy tờ Người không có quốc tịch Nhật Bản cần chuẩn bị**

① Bản dịch và giấy chứng nhận độc thân do đại sứ quán, lãnh sự quán của đất nước mình cấp.

② Hộ chiếu

#### **Giấy tờ người Nhật cần chuẩn bị**

① Sổ hộ khẩu copy (Nếu nguyên quán là toà thị chính mình đăng ký thì không cần)

※Trong giấy đăng ký kết hôn cần đóng dấu và ký tên của cả 2 người trên 20 tuổi với tư cách làm nhân chứng (người nước ngoài ký tên cũng được)

### **• Khi cả 2 cùng là người nước ngoài kết hôn tại Nhật**

#### **Giấy tờ cần chuẩn bị**

① Bản dịch và giấy chứng nhận độc thân do đại sứ quán, lãnh sự quán của đất nước mình cấp.

② Hộ chiếu

Thông tin liên lạc:

- Lãnh sự quán hoặc đại sứ quán đất nước mình
- Bộ phận tạm trú, sổ hộ khẩu toàn thị chính ☎072—825-2215 (sổ hộ khẩu)



### **(3) Khi ly hôn**

Khi ly hôn cần nộp đơn xin ly hôn cho bộ phận đảm nhiệm tạm trú, hộ khẩu của toà thị chính. Khi cặp vợ chồng khác quốc tịch ly hôn thì sử dụng pháp luật tại nơi hai vợ chồng sinh sống.

Ví dụ: Trong trường hợp vợ chồng là một người Nhật kết hôn với một người mang quốc tịch của một nước khác mà nước đó không chấp nhận ly hôn, ngay cả là ly hôn đồng thuận (Ly hôn chỉ dựa trên sự đồng thuận của cả hai). Nhưng vì đang sống trên đất nước Nhật thì vẫn được ly hôn đồng thuận theo luật pháp của Nhật.

※Người Nhật khi đăng ký cư trú tại thành phố khác thì cần có giấy đăng ký cư trú.

Thông tin liên lạc:

- Lãnh sự quán hoặc đại sứ quán đất nước mình
- Bộ phận tạm trú, sổ hộ khẩu toàn thị chính ☎072—825-2215 (sổ hộ khẩu)

### **(4) Khi có ban bè hoặc người trong gia đình mất (Giấy báo tử)**

Nộp “giấy báo tử” cho người đảm nhiệm tạm trú, sổ hộ khẩu của toà thị chính trong vòng 7 ngày sau ngày mất.

Giấy tờ cần thiết:

- Giấy xác nhận tử vong (in cùng với giấy báo tử)
- **Trường hợp người mất không có quốc tịch Nhật Bản**

Trả lại cho bộ phận đảm nhiệm tạm trú thẻ ngoại kiều hoặc giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt. Báo lãnh sự quán hoặc đại sứ quán về việc người tử vong.

Thông tin liên lạc:

- Lãnh sự quán hoặc đại sứ quán đất nước mình.
- Bộ phận tạm trú, sổ hộ khẩu toàn thị chính ☎072—825-2215 (sổ hộ khẩu).

### **(5) Khi sinh con (Giấy khai sinh)**

Nộp “giấy khai sinh” cho người đảm nhiệm tạm trú, sổ hộ khẩu trong vòng 14 ngày kể cả ngày sinh.

Giấy tờ cần thiết

- (1) Giấy chứng sinh ( in cùng với giấy khai sinh).
- (2) Sổ tay sức khoẻ mẹ và bé.

#### **Thông tin liên lạc:**

- Bộ phận đảm nhiệm tạm trú, sổ hộ khẩu toà thị chính ☎072—825-2215 (liên quan đến giấy khai sinh, sổ hộ khẩu).
- Phòng hỗ trợ nuôi dạy trẻ thuộc trung tâm phúc lợi bảo hiểm ☎072—838—0374 (liên quan đến sổ tay mẹ và bé).

### **(6) Đăng ký con dấu**

Tại Nhật Bản, khi ký kết các hợp đồng quan trọng như mua xe ô tô, mua nhà, mua đất cần phải có con dấu đặc biệt. Con dấu đó là con dấu đã được đăng ký tại toà thị chính thành phố. Việc đăng ký làm tại bộ phận đảm nhiệm tạm trú, sổ hộ khẩu của toà thị chính thành phố.

※Lưu ý: Có những con dấu không thể đăng ký được.

#### **Thông tin liên lạc:**

Bộ phận đảm nhiệm tạm trú, sổ hộ khẩu toà thị chính thành phố  
☎072—823—1211(tạm trú).

## **(7)Tham gia bảo hiểm quốc dân**

Sau khi đăng ký thẻ dành cho người nước ngoài, trong số những người có thời gian lưu trú trên 1 năm, những người dưới đây cần phải tham gia bảo hiểm quốc dân. Hãy cầm thẻ lưu trú, hộ chiếu cùng những giấy tờ dưới đây đi làm thủ tục tham gia.

- ① Trường hợp những người không có tư cách bảo hiểm người lao động (bảo hiểm tại nơi làm việc)...
  - ② Trường hợp mất tư cách bảo hiểm người lao động (Cần có giấy chứng nhận mất tư cách bảo hiểm).
  - ③ Trường hợp không nhận được bảo hộ cuộc sống (Cần có giấy chứng nhận quyết định huỷ bỏ bảo hộ).
  - ④ Trường hợp khi sinh con không được tham gia được vào bảo hiểm người lao động phụ thuộc. (Cần có sổ tay sức khoẻ mẹ và bé, giấy chứng nhận người đóng bảo hiểm quốc dân của bố mẹ).
- ※Với những người hết thời hạn lưu trú không thể tham gia vào bảo hiểm quốc dân. (Cho dù thời thời hạn lưu trú còn dưới 1 năm tùy vào từng loại tư cách cũng có trường hợp có thể tham gia được).

Thông tin liên lạc:

Toà thị chính thành phố - Bộ phận đảm nhiệm bảo hiểm quốc dân

☎072—813—1182

### **3. Dịch vụ công cộng**

Khi thanh toán phí công cộng, có thể chuyển khoản từ bưu điện hoặc ngân hàng nên rất tiện lợi. Cũng có thể thanh toán được tại các cửa hàng tiện lợi.

Khi thanh toán muộn (quá thời hạn) cũng có trường hợp mất thêm phí.

## (1)Nước máy

Khi muốn sử dụng nước máy, khi muốn dùng sử dụng nước máy, muốn tìm hiểu về phí nước máy liên lạc theo thông tin phía dưới:

Thông tin liên lạc:

Đơn vị cấp thoát nước-Bộ phận kinh doanh tổng hợp

☎072—824—1177

HP:[https://www.city.neyagawa.osaka.jp/organization\\_list/jo-ge\\_suido/keieisoumu/suidou/suidouryoukintousyuun-ou/index.html](https://www.city.neyagawa.osaka.jp/organization_list/jo-ge_suido/keieisoumu/suidou/suidouryoukintousyuun-ou/index.html)



お客様番号	ご住所	ご用字	ご用字
メーター番号	区別	用途	検針日
検針科目	検針科目		
ご使用料(A)	円	ご使用水量(A)-(B)+(C)	円
請求手数料(B)	円		円
下水道料(C)	円		円
排水料(D)	円		円

Thông báo tiền phí sử dụng, lượng nước sử dụng được phát hành 2 tháng 1 lần.

## (2)Rác thải

Rác phân loại theo từng loại riêng biệt cho vào túi bóng trong suốt hoặc bán trong suốt, có kích thước đến 45 lít rồi bỏ ra nơi quy định. Phân loại rác ①Rác cháy được、②rác không cháy được、③các loại bột lửa, pin...、④đồ điện gia dụng kích thước nhỏ, pin loại sạc điện có kích thước nhỏ、⑤lon, chai、⑥nhựa phế thải (bao bì, đồ đựng bằng nhựa), chai nhựa、⑦giấy báo cũ, quần áo cũ、⑧rác tạm thời、⑨sản phẩm là đối tượng đồ điện tái chế、⑩bình xịt, bóng đèn điện、⑪những đồ vật như máy tính phải phân loại.

Hãy tuân thủ quy định đổ rác đúng, cố gắng giảm lượng rác thải và tái chế.

Tùy vào từng nơi sinh sống mà địa điểm và ngày đổ rác sẽ được quyết định khác nhau.

Khi chưa rõ có thể hỏi hàng xóm của mình.

• Rác cháy được thải ra từ cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, cho vào túi bóng trong suốt hoặc bán trong suốt, đổ ra nơi đã được quy định trước 9h sáng của ngày thu rác.

• Ngày thu rác và phân khu rác thải, kiểm tra lịch thu rác của thành phố Neyagawa.

※Lịch đổ rác được soạn thảo ra 5 thứ tiếng: tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Hàn Quốc, tiếng Trung Quốc, tiếng Anh.

Địa điểm phân phát (quầy lễ tân toà thị chính, các trung tâm hành chính, nhà ga, quầy lễ tân tầng 1 của trung tâm phúc lợi bảo hiểm, trung tâm dọn vệ sinh)

Thông tin liên lạc:

• Thu rác gia đình - Trong trung tâm vệ sinh - Bộ phận kinh doanh môi trường

☎072—820—7400

• Lịch thu rác - Trong trung tâm vệ sinh - Phòng tổng hợp môi trường ☎072—824—0911

※Thứ 2~ thứ 8:30~17:00 (trừ thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, cuối năm, đầu năm 31/12~3/1)

### (3) Cách đổ rác, các loại rác

#### ① Rác cháy được (tuần 2 lần)

Nơi đổ rác : nơi thu gom rác

Những đồ bỏ đi :



Rác tươi



Cành cây, lá khô



Chăn ga, thảm trải

Những loại khác

Đồ lót, vải cũ như khăn

tay... giấy cao cổ, tóc

giã, quần áo mưa, thú nhồi

bông, album, những loại

giấy đặc biệt như, giấy bản,

giấy nhạy cảm với nhiệt



Túi, cặp, giấy...



Băng video, băng đài (có vỏ hộp)



bím, tã trẻ em (những vật bản cần được loại bỏ)

## ※Chú ý

- Rác tươi hãy để ráo nước buộc chặt túi rác rồi đổ.
- Rác cây xanh, cành cây cho vào túi rác 45l, 2~3 túi.

(Nếu vượt quá thì sẽ cho vào rác thứ ⑧ rác tạm thời.)

- Chắn cho vào túi rác hoặc dùng dây buộc lại rồi bỏ đi. (trên 3 tấm sẽ cho vào loại rác thứ ⑧ rác tạm thời)
- Chắn, cành cây . . . nên vít vào ngày thứ 6.

## ②Rác không cháy được (Tháng 2~3 lần, Thứ 4 tuần thứ 1.3.5 trong tháng)

Nơi đổ rác : Nơi thu gom rác

Những đồ bỏ đi :



Đĩa CD,DVD....  
(gồm cả hộp)

Lò vi sóng

Quạt điện



Đồ chơi  
(sản phẩm kim loại, sản phẩm nhựa)

Thùng

Bóng điện tròn  
(Tuy nhiên, Bóng đèn huỳnh  
quang cho vào những điểm tập kết)

Những thứ khác  
bao gồm, xe 3 bánh, nồi nhôm,  
các loại bút dạ, miếng xốp  
ghép, xô (sản phẩm nhựa, sản  
phẩm kim loại), các chai lọ  
không sử dụng cho đồ ăn

Các sản phẩm điện kích  
thước nhỏ như Máy tính bảng,  
máy ảnh kỹ thuật số, hãy bỏ  
vào các hộp thu hồi được đặt  
tại các khu công cộng.

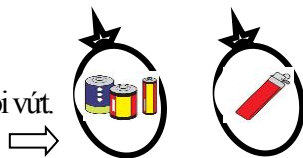
## ※Chú ý

- Rác không cháy được nên bỏ đến 2 túi 45l. (nếu nhiều hơn sẽ cho vào loại thứ ⑧ rác tạm thời).

- Những đồ vật như: đinh, dao cạo râu, kính, đồ dễ vỡ... bọc vào giấy và hiển thị :

“kíchin” rồi đổ ra nơi thu gom rác.

- Bật lửa, pin loại ③, nhiệt kế thủy ngân, đinh, dao cạo râu, những đồ dễ vỡ hãy cho mỗi thứ vào 1 túi trong suốt riêng, rồi vớt.



- Hộp mực máy in hãy cho vào hộp thu gom tại các cửa hàng bán mực in.

• Những đồ vật dưới đây không phải là rác không cháy được mà là loại rác ⑧ -rác tạm thời.

- (1) Lượng rác nhiều hơn 3 túi 45L.
- (2) Đồ đạc trong nhà, tủ gỗ (khi tháo ra sẽ là rác tạm thời).
- (3) Đồ vật có kích thước trên dọc 40cm \* ngang 100cm\*sâu 40cm, cân nặng vượt quá 10kg.
- (4) Các thiết bị có thiết bị đánh lửa như bếp ga, lò sưởi (có khả năng gây ra cháy)
- (5) Khi vớt bỏ lượng rác lớn vì chuyển nhà...

### ③ Bật lửa, pin

- Tùy vào từng loại pin mà cách vớt cũng khác nhau. Hãy vớt theo hướng dẫn sau:

- (1) Pin khô, pin loại đồng xu ->loại ②-rác không cháy được.
- (2) Pin kiểu cúc áo ->hãy cho vào hộp thu hồi được đặt tại các cửa hàng bán pin. (cũng có thể vớt vào loại ②-rác không cháy được.)
- (3) Các loại bật lửa ->②-rác không cháy được.

※Trường hợp vứt pin, bật lửa vào rác không cháy được nhất định phải cho riêng

từng loại vào túi bóng trong.

#### ④ Pin sạc điện loại nhỏ, đồ điện gia dụng nhỏ

- Hãy cho vào các hộp thu hồi được có đặt tại các cơ sở công cộng.

(cũng có thể vứt vào loại ②-rác không cháy được.)

(1) Pin sạc có kích thước nhỏ ⇒cho vào hộp màu vàng.

- pin Ni-cd, pin niken hydro (Ni-MH),



Pin lion (Li-ion).

Các ký hiệu ở trên là

(cũng có thu hồi pin sạc dự phòng, pin thu hồi là điện từ pin của các loại xe đạp điện, xe trợ lực...)

(2) Đồ điện gia dụng kích thước nhỏ ⇒Cho vào hộp màu xanh

- cho những đồ vật vừa hộp có kích thước ngang 31cm\*đọc 15cm.

Ví dụ: điện thoại, máy tính bảng, máy ảnh kỹ thuật số, USB, Máy ghi hình, máy nghe nhạc, máy chơi game...

#### 【Nơi có đặt hộp thu hồi】

Toà thị chính thành phố, trung tâm phúc lợi bảo hiểm, các trung tâm hành chính thành phố (trừ trung tâm hành chính phía Tây), trung tâm xúc tiến nông nghiệp, hội trường thành phố, phòng tập thể dục công dân, Khu vui chơi dành cho trẻ em, các trung tâm liên lạc (bao gồm cả khu phía nam, trung tâm esupoaru, siêu thị aoen mall nishijonawate (chỉ những đồ điện kích thước nhỏ, không dạng sạc điện), trung tâm chăm sóc sức khoẻ.

#### ⑤Chai, lon ( 1 tháng 2 lần、 Thứ 4 tuần thứ 2,4 trong tháng)

Nơi đổ rác : Nơi thu gom rác





Vớt những loại sau :



Chai



Lon nhôm, lon thép



Lon kẹo, lon đồ hộp

※Chỉ với những lon, chai sử dụng trong thực phẩm, đồ uống.

### ※Chú ý

- Hãy rửa qua chai, lon.
- Hãy tháo nắp chai.
- Những loại chai trả lại (ví dụ: chai rượu, chai xì dầu, chai bia tươi) hãy trả lại các điểm bán hàng để tái chế.
- Kính chịu nhiệt, các loại cốc, các loại chai, lon không sử dụng trong đồ ăn nước uống như lọ dùng trong mỹ phẩm hãy vứt vào rác cháy được.

⑥Nhựa bỏ đi (Bao bì, sản phẩm làm từ nhựa) , chai nhựa (1 tuần 1 lần)

**【Khu A ... Thứ 5 hàng tuần, Khu B ... Thứ 2 hàng tuần】**

※Hãy kiểm tra trên lịch vệ sinh để biết được nơi mình sống là khu A hay khu B.

Nơi đổ rác : Nơi thu gom rác

Vớt những loại sau

• Những sản phẩm có ký hiệu như bên dưới.



Đồ đựng mì ăn liền



Khay đựng đồ ăn



Hộp đựng trứng



Chai nhựa



Chai đựng dầu

...

## ※Chú ý

- Chai nhựa, đồ nhựa bóc bỏ nhãn, nắp cho vào túi trong suốt hoặc bán trong suốt rồi vứt ra nơi đổ rác
- Các loại túi bọc đồ hàng hoá (chống dập hàng hoá), đồ đựng làm bằng giấy vứt vào loại ① rác cháy được. Hãy nhìn kỹ trước khi vứt rác.
- Những sản phẩm xô, chậu, đồ chơi cho dù chất liệu là nhựa vẫn cho vào ②rác không cháy được.
- Hãy rửa qua rồi vứt, những thứ rửa vẫn không sạch cho vào cùng túi rác loại ① rác cháy được.
- Hãy tuân thủ quy định về việc đổ chai nhựa



## ⑦Giấy báo cũ, quần áo cũ (1 tuần 1 lần)

**【Khu A ... Thứ 2 hàng tuần, Khu B ... Thứ 5 hàng tuần】**

※Hãy kiểm tra trên lịch vệ sinh để biết được nơi mình sống là khu A hay khu B.

Nơi đổ rác : Nơi thu gom rác

Vứt những loại sau:

Sách,giấy,báo cũ

Quần áo cũ



Báo      tạp chí



Thùng giấy



hộp sữa



Giấy khác(hộp bánh kẹo,lõi giấy vệ sinh...)



Áo phông...      quần bò...

※Giấy hoặc vải thì mỗi loại cho vào túi trắng riêng biệt hoặc dùng dây buộc lại.

### ※Chú ý

- Khi bỏ lượng thùng giấy lớn do chuyển nhà... cho vào rác tạm thời.

Những đồ dưới đây không thuộc loại rác giấy báo cũ, quần áo cũ mà thuộc rác loại

#### ①-rác cháy được.

Những loại giấy bản, có dính mùi, giấy được mạ nhôm... .

Những loại vải không phải là quần áo cũ (các loại quần áo lót, khăn các loại...)

- Giấy báo cũ, quần áo cũ cố gắng vút vào khu thu hồi rác tái chế tập thể nơi bạn sinh sống.

#### ⑧Rác tạm thời (rác khổ lớn, rác khi chuyển nhà : mất phí)

★Được trung tâm vệ sinh thu. (hẹn trước,mất phí)

★Cũng có thể mang trực tiếp đến trung tâm vệ sinh. (không cần hẹn trước, mất

phí)

Vút những loại sau:



Bàn



Xe đạp



ghế sofa



Bếp ga



tủ đựng



bếp ga mini



Lò sưởi

### ※Chú ý

- Những loại dưới đây sẽ là rác tạm thời.

(1) Khi lượng rác nhiều hơn 3 túi 45L.

- (2) Tủ gỗ, đồ dùng gia đình (cho dù tách ra thì vẫn là rác tạm thời).
- (3) Khi đồ có kích thước trên: dọc 40cm\*ngang 100cm\*sâu 40cm, nặng trên 10kg.
- (4) Những đồ vật có bộ phận đánh lửa như bếp ga, lò sưởi (vì lo ngại phát ra lửa).
- (5) Lượng rác nhiều do chuyển nhà...

- Hãy lấy pin, dầu hoả của bếp ga hoặc lò sưởi ra trước khi vứt.
- Ti vi, điều hoà (gồm cả dàn nóng), máy giặt (gồm cả sấy quần áo), tủ lạnh thì hãy tham khảo cách vứt của loại ⑨-sản phẩm đồ điện tái chế.
- Màn hình máy tính hoặc máy tính xách tay hãy tham khảo cách vứt loại ⑪ máy tính

★Thu gom rác (hẹn trước, mất phí)

Thời gian làm việc 8 : 30~17 : 00 (thứ 2~ thứ 6)

- Ngày lễ ngoài thứ 7 và chủ nhật vẫn nhận.
- Cần phải cùng đứng quan sát khi thu đồ. Vì không thu trong nhà nên hãy để rác trước nhà.

Thông tin liên lạc:

Trung tâm vệ sinh - Phòng kinh doanh môi trường ☎072—820—7400

Số điện thoại đặt lịch hẹn ☎072—868—5374

★Mang rác đến trung tâm vệ sinh (Không cần đặt lịch, mất phí)

Thời gian làm việc 8 : 30~17 : 00 (thứ 2~ thứ 6)

- Ngày lễ ngoài thứ 7 và chủ nhật vẫn có thể mang rác đến.

- Khi làm thủ tục tại quầy lễ tân cần chuẩn bị 「thẻ ngoại kiều hoặc giấy chứng nhận người vĩnh trú đặc biệt」 hoặc 「thẻ bảo hiểm y tế」、 「thẻ mynumber」、 「bằng lái xe」 .
- Về quy tắc với những xe tải có lượng rác quá 2 tấn sẽ không được chở vào.
- Đơn vị chuyển nhà đi 1 mình sẽ không được mang vào, nhất định phải đi cùng người trong thành phố có cầm theo giấy tờ tùy thân.

### Thông tin liên lạc:

Trung tâm vệ sinh - Phòng kinh doanh môi trường ☎072—821—4039

## ⑨ Sản phẩm đồ điện gia dụng tái chế

Những đồ thuộc đối tượng:



Điều hoà  
(kể cả cục nóng)



Ti vi



Tủ lạnh



Máy giặt  
(kể cả máy sấy quần áo)

### ※Chú ý

• Điều hoà (kể cả cục nóng), ti vi, tủ lạnh, máy giặt (kể cả máy sấy quần áo) theo luật pháp được phép tái chế. Cố gắng yêu cầu cửa hàng thu lại.

※Nếu không nhờ được cửa hàng thu lại hãy thực hiện theo trình tự dưới đây:

- Trước tiên phải mua vé tái chế tại bưu điện.

• Tiếp theo xử lý theo 1 trong 3 cách dưới đây

① Nhờ trung tâm vệ sinh đến nhà thu đồ.

(số điện thoại hẹn trước ☎072—868—5374, hẹn ngày giờ)

② Mang đến công ty, trung tâm tái chế.

③ Mang đến (※) địa điểm thu nhận rác được chỉ định nơi gần nhà bạn nhất.

(※) Ví dụ như công ty lưu thông hàng hoá kobuji (コフジ物流株) ( 3-45-1

Kasuganishimachi, Hirakata, Osaka ☎072-808-3611.

### ⑩ Đèn huỳnh quang, bình xịt (chỉ có thể vứt ở chỗ được chỉ định)

Nơi vứt rác : Giỏ thu hồi chuyên dụng (Ví dụ: Hội trường khu dân cư tự quản hoặc là các công trình công cộng.)

Vứt những loại sau :



Đèn huỳnh quang



Bình xịt các loại

### ※Chú ý

- Chỉ giới hạn những đồ vật vứt ra từ những hộ gia đình thông thường.
- Việc thu gom tại những nơi đổ rác thì sẽ không được diễn ra.
- Bình xịt, bình ga mini thì trong khả năng có thể nên sử dụng hết, không cho vào túi mà hãy để nguyên vứt vào giỏ thu hồi rác. (※Đề tránh nguy hiểm không nên làm thùng lỗ trên bình, trong trường hợp bên trong chưa sử dụng hết cũng hãy để nguyên mà cho vào giỏ.)
- Không làm vỡ đèn huỳnh quang, hãy cho vào hộp đã mua và cho vào giỏ.



## ⑪ Máy tính

Máy tính, màn hình thì hãy phân loại theo như dưới đây:

- Máy tính xách tay hãy cho vào thùng thu hồi chuyên dụng được đặt ở các công trình công cộng trong thành phố.
- Các loại màn hình máy tính, màn hình hiển thị hãy liên lạc hỏi công ty sản xuất hoặc các cửa hàng. Những sản phẩm tự chế không biết rõ nhà sản xuất hãy liên lạc với “hiệp hội xúc tiến PC 3R - tổ chức phi lợi nhuận” 「一般社団法人パソコン3R推進協会」 (☎03-5282-7685 HP <http://www.pc3r.jp>)

※Máy in có thể vứt vào loại rác số ②-rác không cháy được. Các hộp mực máy in hãy cho vào các thùng thu hồi có đặt tại các cửa hàng.

### ● Những đồ vật mà thành phố không xử lý được (Các doanh nghiệp chuyên môn, các cửa hàng sẽ thu hồi)

- Màn hình máy tính, đàn piano, bình cứu hoả, pin hoặc phụ kiện của xe máy, xe ô tô. . .
- Những đồ vật nguy hiểm: chất dễ pha loãng sơn, nhiên liệu, dầu thải, sơn, bình ga, hoá chất. . .
- Những đồ vật khó xử lý: lốp xe, đất, quả tạ, nắp cống, bồn cầu. . .
- Rác thải xây dựng: gỗ phế liệu bỏ ra từ các công trình xây dựng, các công trình cải tạo. . .(như: ngói, chiếu tatami, khối bê tông. . .)
- Các loại kim tiêm khi trị liệu tại nhà (Vì lo ngại tính lây nhiễm nên cần thiết phải trao đổi với các cơ sở y tế)

## 4. Thông tin tiện lợi cho cuộc sống

### (1) Cuộc sống tại địa phương

Khi sống ở Nhật Bản việc nhanh chóng quen với phong tục, quy định ở đây là việc làm rất quan trọng. Nếu có điều gì không hiểu hãy hỏi những người hàng xóm hoặc trao đổi với hiệp hội giao lưu quốc tế neyagawa.

Hơn nữa, tại những nơi bạn sinh sống sẽ có tổ chức có tên là “hội tự quản khu dân cư”, cố gắng tham gia và hoạt động như 1 thành viên của khu phố. “Hội tự quản khu dân cư” sẽ có các hoạt động như sau:

- Tích cực dọn vệ sinh, phòng chống tội phạm, phòng chống thiên tai, mở các chương trình sự kiện của khu phố hoặc giúp đỡ lẫn nhau giữa những người dân trong khu phố. . .
- Thông tin về chính quyền khu vực có thể xem trên các tờ rơi khu vực mình sinh sống...

### **Thông tin liên lạc:**

Toà thị chính thành phố - Phòng xúc tiến hoạt động công dân ☎072—825—2120

Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Neyagawa NPO ☎072—811—5935

HP: <http://www.niefa.or.jp>

## 5. SỨC KHOẺ- BỆNH TẬT

### (1) Chế độ bảo hiểm y tế

- Những người sống ở Nhật Bản trên 1 năm kể cả người nước ngoài vẫn phải tham gia vào bảo hiểm y tế của Nhật Bản.



- Có cả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm quốc dân.
- Khi tham gia vào bảo hiểm sẽ nhận được thẻ bảo hiểm (thẻ người được bảo hiểm) .
- Khi đi khám hãy xuất trình thẻ bảo hiểm, sẽ được giảm 20% đến 30% tiền khám chữa bệnh.

### (1) Bảo hiểm xã hội (Bảo hiểm sức khỏe tham gia tại công ty)

Với những người đang làm việc hoặc những người trong gia đình có thể tham gia bảo hiểm xã hội tại nơi làm việc. Đăng ký và tiền đóng bảo hiểm thực hiện tại công ty.

※Bảo hiểm đóng tại nước ngoài không thể sử dụng tại Nhật Bản

#### Thông tin liên lạc:

① Công ty làm việc

② Văn phòng bảo hiểm xã hội hirakata ☎072—846—5011

### (2) Bảo hiểm quốc dân

Những người không tham gia được bảo hiểm sức khỏe tại nơi làm việc mà lưu trú tại Nhật Bản trên 1 năm phải tham gia bảo hiểm quốc dân do neyagawa quản lý.

●Nơi làm thủ tục:

Toà thị chính thành phố - Bộ phận bảo hiểm xã hội quốc dân ☎072—813—1182

#### Giấy tờ cần thiết:

- giấy tờ đã đăng ký dành cho người nước ngoài.
- Giấy tờ quyết định việc sống ở Nhật Bản trên 1 năm.

※ Kể từ sau khi đăng ký người nước ngoài phải tham gia. Cụ thể hãy tham khảo “2.thủ tục pháp lý 7.tham gia vào bảo hiểm quốc dân”

### ● **Đóng tiền bảo hiểm**

Tiền bảo hiểm sẽ được quyết định theo từng năm một, tùy vào thu nhập của năm trước đó.

Tiền bảo hiểm trong 1 năm sẽ được đóng 10 lần từ tháng 6 đến tháng 3 năm tiếp theo.

### **Phương pháp thanh toán**

- ① Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc bưu điện.
- ② cầm giấy liệt kê các khoản thanh toán đến ngân hàng, bưu điện, toà thị chính thành phố, cửa hàng tiện lợi để thanh toán trực tiếp.
- ③ Có thể thanh toán qua ứng dụng linepay hoặc thẻ tín dụng.

### **Thông tin liên lạc:**

Toàn thị chính thành phố- Bộ phận thu nộp thuế ☎072—813—1189

### ● **Thẻ bảo hiểm**

- Thẻ bảo hiểm chỉ được cấp cho mỗi người 1 tấm.
- Khi đến các cơ sở y tế hãy mang theo thẻ bảo hiểm y tế.
- Vì thẻ bảo hiểm y tế ngoài các cơ sở y tế tại neyagawa vẫn có thể sử dụng được nên khi đi du lịch nên mang theo (tuy nhiên không sử dụng được ở nước ngoài).

### ※ **Chú ý**

- Không được mua bán, vay mượn với người khác. Việc đó bị pháp luật cấm, sẽ bị phạt.
- Khi chuyển nhà, phải báo địa chỉ chuyển nhà cho toà thị chính.
- Những thẻ bảo hiểm hết hạn sử dụng sẽ không sử dụng được. Hãy làm thủ tục thay thẻ mới. Ngày hôm sau sẽ được chuyển phát qua đường bưu điện.
- Trường hợp tham gia bảo hiểm sức khoẻ của công ty, chuyển nhà ngoài neyagawa (hoặc đi nước ngoài) thì hãy trả lại thẻ bảo hiểm cho phòng bảo hiểm sức khoẻ quốc dân của toà thị chính.

### ※Trường hợp không thể sử dụng bảo hiểm quốc dân

- Niềng răng, tiêm phòng, kiểm tra sức khoẻ, phẫu thuật thẩm mỹ, sinh nở. . .
- Trường hợp bị thương do hành vi phạm pháp, đánh nhau, cố ý làm bị thương. . .

### ※Trường hợp không mang theo thẻ bảo hiểm khi đến các cơ sở y tế.

- Trước tiên hãy tự chi trả toàn bộ chi phí khám bệnh, lấy tờ hoá đơn, bảng kê chi phí y tế. Sau đó mang đến toà thị chính và làm thủ tục để nhận lại tiền. Sau khi kiểm tra sẽ nhận lại được khoảng 70-80% số tiền phí đã chi trả.
- Trường hợp khi khám tại các bệnh viện nước ngoài cũng có thể được trả lại 1 phần nào đó. Chi tiết vui lòng liên hệ bộ phận đảm nhiệm bảo hiểm.

### ※Chế độ hỗ trợ đăng ký trường hợp khi số tiền phí y tế tự chi trả vượt quá số tiền giới hạn cá nhân tự chi trả.

- Trường hợp số tiền phí y tế vượt quá số tiền giới hạn tự chi trả, sẽ hỗ trợ toàn bộ số tiền vượt quá với lý do “chi phí y tế cao”. Sau 3 tháng đi đến cơ sở y tế sẽ có thông báo tiền “chi phí y tế cao” từ toà thị chính thành phố gửi đến chủ hộ gia đình, hãy làm thủ tục theo hướng dẫn đó.

- Khi làm thủ tục đăng ký có khi cần đến hoá đơn nhận tại các cơ sở y tế, nên cố gắng không đánh mất.

Thông tin liên lạc:

Toà thị chính thành phố - Phòng bảo hiểm sức khoẻ quốc dân

**☎072—813—1182**

## **(2) Khi bị bệnh, bị thương**

### **● Bệnh viện, phòng khám**

- Ngày khám bệnh thường là những ngày thường và thứ 7, ngày nghỉ chủ nhật, ngày lễ.
- Khi cấp cứu hãy gọi xe cấp cứu. (**☎119**)
- Khi nhận thuốc, hãy nghe kỹ cách sử dụng thuốc từ bác sĩ và dược sĩ.
- Những ngày nghỉ hoặc ngoài giờ hành chính, hãy sử dụng phòng khám cấp cứu ngày nghỉ.

### **● Khám bệnh khẩn cấp vào ngày nghỉ.**

Phòng khám trung tâm phúc lợi bảo hiểm của thành phố-**☎072—828—3931**

Ngày khám bệnh: Chủ nhật, ngày lễ, cuối năm, đầu năm (30/12~3/1)

Thời gian khám bệnh: 9:30~11:30 12:30~16:30 17:30~20:30 (chỉ với  
khoa nhi)

Các khoa khám bệnh: Nội khoa, nhi khoa, nha khoa.

Địa điểm : neyagawa-ikedanishimachi-28-22 (Tầng 1 trung tâm phúc lợi bảo hiểm  
của thành phố)

### ●Trung tâm cấp cứu ban đêm

Tầng 4 trung tâm bảo hiểm hirakata ☎072—840—7555

Ngày khám: Hàng ngày

Thời gian khám: 20:30~5:30 ngày hôm sau

Khoa khám: Nhi khoa (trẻ dưới 15 tuổi)

địa điểm: hirakatashi-kinyahonmachi-2-13-13



## ● Thông tin về AED

AED là từ viết tắt từ các chữ cái đầu của Automated External Defibrillator, dịch sang tiếng Việt là “máy khử rung tim tự động”. Là thiết bị nhỏ giúp phục hồi trạng thái bình thường của tim bằng cách tạo ra một cú sốc điện cho tim bị co thắt đột ngột (rối loạn nhịp tim).

Khi bật nguồn điện lên, sẽ có hướng dẫn cách sử dụng bằng giọng nói (tiếng Nhật), nên ai cũng có thể sử dụng được. (Có cần đánh sốc điện hay không AED sẽ phán định)

Theo thoả hiệp thành phố Neyagawa, các địa điểm công cộng như nhà ga, các siêu thị tiện lợi đều có đặt máy.

### Thông tin liên lạc :

Toà thị chính thành phố - Bộ phận phòng chống thiên tai ☎072—825—2194

### **(3) Kiểm tra , khám sức khoẻ**

Có thể đăng ký khám sức khoẻ cho người trưởng thành tại trung tâm phúc lợi sức khoẻ hoặc các cơ sở y tế uy thác. Bằng việc khám sức khoẻ định kỳ có thể đề phòng bệnh, có thể phát hiện sớm được bệnh và chữa trị kịp thời. Chi tiết cụ thể về ngày giờ khám bệnh có đăng trên các phương tiện quảng cáo.

Thông tin liên lạc:

Phòng xúc tiến sức khoẻ thuộc trung tâm phúc lợi sức khoẻ ☎072—812—2002

## **6. Sinh đẻ, nuôi con**

### **(1) Khi mang thai**

- Sau khi đi khám biết có thai sẽ nhận được sổ tay sức khoẻ mẹ và bé từ toà thị chính.

- Địa điểm đăng ký nhận sổ: Trung tâm hỗ trợ toàn diện nuôi dạy trẻ SKIP (tầng 2 trung tâm phúc lợi sức khỏe)
  - Trong quá trình mang thai, có thể khám thai tại các bệnh viện hoặc phòng khám có khoa phụ sản.
- Tại trung tâm phúc lợi sức khỏe thành phố cũng có thể trao đổi miễn phí về sức khỏe bởi hộ sinh, chuyên viên tư vấn sức khỏe.

### Thông tin liên lạc

Trung tâm hỗ trợ toàn diện nuôi dạy con nhỏ SKIP- (Phòng hỗ trợ nuôi con nhỏ thuộc trung tâm phúc lợi sức khỏe) ☎072—812—2213

HP: [https://www.city.neyagawa.osaka.jp/kurashi/life\\_event/ninshin/soudan/1590023359838.html](https://www.city.neyagawa.osaka.jp/kurashi/life_event/ninshin/soudan/1590023359838.html)

## (2) Sổ tay sức khỏe mẹ và bé

- Là sổ tay để ghi lại tình trạng sức khỏe của mẹ và bé trong quá trình nuôi con nhỏ, sinh đẻ, mang thai.
- Nhất định phải mang theo khi đi tiêm phòng, đi khám bệnh tại các trung tâm phúc lợi bảo hiểm hoặc các cơ sở y tế.



## (3) Khi sinh con

- Khi sinh con
  - Sẽ nhận được “giấy chứng sinh” tại bệnh viện.
  - Cần “giấy chứng sinh” đến bộ phận sổ hộ khẩu của toà thị chính nộp giấy đăng ký khai sinh.

- Bố mẹ hoặc một trong 2 người không phải là người Nhật thì cần thông báo lên đại sứ quán hoặc lãnh sự quán.
- Hãy cho trẻ đi khám định kỳ.

Có thể cho bé đi tiêm phòng, khám sức khỏe tại các cơ sở y tế hoặc trung tâm phúc lợi sức khỏe của thành phố.

#### ●Tiền trợ cấp sinh đẻ, nuôi con

Với những ai tham gia bảo hiểm sức khỏe, nhận được khi sinh con. Mang thai trên 84 ngày, cho dù có bị sảy thai hay lưu thai vẫn có thể nhận được.

※Có thể trả trực tiếp tiền trợ cấp sinh đẻ tại bệnh viện...

Chi tiết hãy liên lạc với đơn vị bảo hiểm mà bạn tham gia.

#### **(4)Chế độ trợ cấp phí y tế cho trẻ em**

Với những người nước ngoài đã đăng ký tại neyagawa, từ khi sinh ra đến khi tốt nghiệp cấp 3 (ngày 31/3 đầu tiên sau khi bước sang tuổi 18), khi đi bệnh viện sẽ được nhà nước hỗ trợ tiền phí y tế khi đi bệnh viện. Tuy nhiên, với những ai không tham gia bảo hiểm sức khỏe thì sẽ không được hưởng chế độ này.

Giấy tờ cần thiết

- ① Thẻ bảo hiểm của con.
- ② Giấy chứng nhận đóng thuế (Khi chuyển đến thành phố neyagawa sau ngày 2/1 của năm nộp đơn, khi có con cho đến ngày 31/3 cuối cùng khi bé được 6 tuổi).

#### **Nơi đăng ký**

Phòng dịch vụ thành phố thuộc trung tâm phúc lợi sức khỏe-bộ phận đảm nhiệm hỗ trợ y tế ☎072—812—2363



Liên quan đến giấy khai sinh-Toà thị chính thành phố-Bộ phận đảm nhiệm tạm trú, hộ khẩu ☎072-825-2215

### **(5)Chế độ giúp đỡ gia đình bố,me đơn thân, trợ cấp con nhỏ**

(1) Trợ cấp con nhỏ (Tháng 6/2020)

Ở Nhật Bản bố mẹ sẽ nhận được tiền trợ cấp nuôi con nhỏ khi sống với con cho đến khi học trung học năm 3.

#### **Thông tin liên lạc:**

Phòng bảo vệ trẻ em- thuộc trung tâm phúc lợi sức khoẻ ☎072— 812— 2210

(2) Chế độ giúp đỡ gia đình cha, mẹ đơn thân

Nhận được sự trợ cấp phí y tế (Trợ cấp phí y tế gia đình cha, mẹ đơn thân)

#### **Thông tin liên lạc**

Phòng dịch vụ thành phố thuộc trung tâm phúc lợi bảo hiểm-bộ phận hỗ trợ y tế

☎072-812— 2363

(3)Có thể nhận được tiền trợ cấp nuôi con nhỏ.

(4)Tiếp nhận thảo luận khó khăn, trăn trở ,hỗ trợ cuộc sống của gia đình bố, mẹ đơn thân.

#### **Thông tin liên lạc:**

Bộ phận bảo vệ trẻ em - thuộc trung tâm phúc lợi bảo hiểm☎072— 812— 2210

### **(6)Khi muốn gửi trẻ (nhà trẻ...)**

(1) Cơ sở giữ trẻ (Nhà giữ trẻ trong các văn phòng, nhà trẻ được công nhận, địa điểm giữ trẻ)

Là các cơ sở trông giữ trẻ nhờ những người bảo hộ khi gia đình vì bận đi làm... không thể trông trẻ ở nhà được.

- Điều kiện sử dụng:

Tháng làm việc trên 64 tiếng, người mang thai, sinh con, bị bệnh, bị thương, bị khuyết tật, chăm sóc, người sống cùng, khắc phục thiên tai, tham gia các hoạt động tìm kiếm việc làm, học tập có tính liên tục...

- Lứa tuổi trông giữ: về nguyên tắc từ khi hết thời gian nghỉ thai sản đến trước khi đi học.
- Phí trông giữ: được quyết định tùy thuộc vào số tiền thuế thành phố của người giám hộ (bố và mẹ) của gia đình trẻ.
- Nơi đăng ký: Trung tâm trẻ em, địa điểm trông giữ trẻ công lập...
- Hồ sơ đăng ký: ‘Đơn đăng ký điều chỉnh sử dụng nhà trẻ và đơn xin hỗ trợ phí giữ trẻ theo khu vực’, ‘đơn xin chứng nhận hoàn cảnh gia đình’)

### **Thông tin liên lạc:**

Bộ phận nuôi dạy trẻ - thuộc trung tâm phúc lợi bảo hiểm ☎072—812—2552

(2) Hội trẻ em gia đình đi vắng

Được thiết lập tại các trường tiểu học với mục đích thực hiện nuôi dạy trẻ khỏe mạnh, cung cấp địa điểm sinh hoạt, vui chơi thích hợp vào những ngày nghỉ dài hoặc sau giờ tan

học ở trường dành cho những học sinh tiểu học mà, vì lý do nào đó như đi làm... mà phụ huynh không có nhà vào buổi trưa.

- Khi sử dụng dịch vụ phải đăng ký (mất phí)

### **Thông tin liên lạc:**

Phòng thanh thiếu niên- uỷ viên ban giáo dục thành phố neyagawa – Toà nhà thị chính phía đông.

### **(7) Hỗ trợ nuôi dạy trẻ**

#### (1) Trung tâm trẻ em

Là nơi có thể trao đổi về việc nuôi dạy con cái, trao đổi các thông tin thông qua các buổi đào tạo, hội thảo, còn có thể giao lưu được với những bậc cha mẹ khác, là nơi vui chơi của bố mẹ và con cái.

Đối tượng: trẻ em từ 0 tuổi đến khi đi học và người giám hộ (bố, mẹ).

Thời gian sử dụng: 10:00~16:00

Ngày nghỉ: chủ nhật tuần thứ 2 trong tháng, 29/12~3/1

**Thông tin liên lạc:** Trung tâm trẻ em ☎ 072—839—8815

#### (2) Thăm trẻ sơ sinh

Sau khi sinh khoảng 28 ngày, hộ sinh... sẽ đến thăm gia đình trao đổi, cho lời khuyên về việc nuôi con, cho con bú, sự phát triển của trẻ, tình trạng sức khỏe bà mẹ sau sinh...

Hình thức đăng ký: có thể gọi điện trực tiếp hoặc gửi giấy đăng ký có trong quyển số nhận được khi nhận sổ mẹ và bé có tên “nobiyakani”

**Thông tin liên lạc:**

Bộ phận hỗ trợ nuôi dạy trẻ-thuộc trung tâm phúc lợi sức khoẻ ☎072—838—0374

(3) Đến thăm trẻ (※Từ những gia đình đã được tới thăm khi mới sinh)

Người đi thăm chủ yếu là uỷ viên khu dân cư, uỷ viên nhi đồng đến thăm tất cả các gia đình có các bé dưới 4 tháng tuổi. Đưa cho gia đình các thông tin hỗ trợ việc nuôi dạy trẻ như “định hướng việc nuôi dạy trẻ”, “bản đồ nuôi dạy trẻ”.

Những gia đình thuộc đối tượng đến thăm sẽ có bưu thiếp đến trước (không cần đăng ký). Nếu khi đến gia đình đi vắng thì sẽ đến vào lần khác.

※Nhân viên đến thăm là những người đã được đào tạo, họ sẽ mang theo giấy tờ tùy thân đến thăm.

※Với những gia đình không có bảng tên thì tạp chí thông tin sẽ không tới được. Vì vậy mà gia đình có gắng treo thẻ tên ở trước cửa.

**Thông tin liên lạc:**

Bộ phận hỗ trợ nuôi dạy trẻ-thuộc trung tâm phúc lợi bảo hiểm

☎072—838—0374

HP:[http://www.city.neyagawa.osaka.jp/organization\\_list/kodomo/kosodatesienka/kosodatesien/kosodate\\_navi/1379573821323.html](http://www.city.neyagawa.osaka.jp/organization_list/kodomo/kosodatesienka/kosodatesien/kosodate_navi/1379573821323.html)

(4) Nếu có trở ngại khi nuôi con

① Tư vấn nhi đồng

Tư vấn về nuôi dạy con, hành động không không được làm, khó khăn, trở ngại...

**Thông tin liên lạc:**

Trung tâm gia đình trẻ em trung ương osaka ☎072—828—0161

HP: <http://www.pref.osaka.jp/kodomokatei/>

## ② Tư vấn trẻ em

Tư vấn những vướng mắc, vấn đề liên quan đến trẻ em cho đến khi 18 tuổi.

### **Thông tin liên lạc:**

Tư vấn trẻ em-Bộ phận bảo vệ trẻ em - Thuộc trung tâm phúc lợi sức khỏe

☎072—838—0181

## ③3. Hỗ trợ liên quan đến vấn đề bắt nạt.

Tại thành phố Neyaga có thiết lập cửa sổ hỗ trợ, tư vấn liên quan đến các vấn đề bắt nạt các đối tượng như phụ huynh học sinh, nhi đồng là học sinh tiểu học, trung học.

Phương pháp sử dụng: hãy gọi điện, gửi thư đến tổng đài hỗ trợ phía dưới.

Hoặc cũng có thể sử dụng trực tiếp qua phần mềm ứng dụng công khai của thành phố Neyagawa.

Ngoài ra với những học sinh đang theo học tại các trường trung học, tiểu học của thành phố hãy gửi những tờ rơi được phát hàng tháng có các thông tin bắt nạt.

Thông tin liên hệ: trụ sở chính thành phố Neyagawa - phòng cảnh sát

☎0120-783-066

(Tổng đài tư vấn, hỗ trợ vấn đề liên quan đến bắt nạt)

Email: kansatsu@city.neyagawa.osaka.jp

## ④ Số điện thoại 110-nhân quyền trẻ em

Tư vấn về các vấn đề bị bắt nạt, bạo hành thể xác, không muốn đi học, hành động không tốt. . .

## Thông tin liên lạc

- Bộ tư pháp (quay số miễn phí) ☎0120—007—110
- Từ điện thoại IP gọi lên văn phòng pháp lý osaka ☎06—6942—1183

### **(8) Khu vui chơi trẻ em RELATTO**

Là nơi hỗ trợ tổng hợp nuôi dạy trẻ với những đối tượng là những phụ nữ đang mang thai, những người đang nuôi dạy con nhỏ và những trẻ chưa đi học thông qua việc “vui chơi”, “giao lưu”, “tư vấn”.

#### **● Những việc có thể làm**

##### (1) Công viên nụ cười trẻ em

Những trẻ chưa đi học, các bậc phụ huynh của trẻ có thể vui chơi. Có thể tận hưởng được rất nhiều trò chơi từ những thiết bị lớn như bể bơi... cho đến những trò chơi đơn giản.

##### (2) Gửi trẻ thời gian ngắn.

Những trẻ em từ 3 tháng tuổi đến khi đi học là công dân của neyagawa có thể gửi thời gian ngắn theo từng giờ. Có thể đặt lịch trước từ ứng dụng công khai “motto neyagawa” 「もっと寝屋川」

##### (3) Trung tâm hỗ trợ toàn diện nuôi dạy trẻ

Từ khi mang thai đã có thể nhận được sự giúp đỡ từ nhân viên tư vấn y tế, những nhân viên hộ lý được đào tạo chuyên môn. Thực hiện cả vấn đề nuôi con bằng sữa mẹ... (chăm sóc ngực từ khi thời kỳ mang thai).

##### (4) Trung tâm hỗ trợ gia đình

Là hệ thống chế độ thành viên gặp gỡ và giúp đỡ nhau việc nuôi dạy con cái ở trong cùng khu vực. Kết nối với những những người các thành phố lân cận, trong cùng thành phố mà muốn hỗ trợ việc nuôi dạy con cái. Và những phụ huynh của trẻ từ 0 đến 12 tuổi hiện đang sống trong thành phố muốn nhận sự hỗ trợ về việc nuôi dạy con cái.

#### (5) Khoá học

Là khoá học thú vị cho bậc phụ huynh và trẻ em, các khoá học giúp việc nuôi dạy con cái đời mới hơn có kèm dịch vụ giữ trẻ tạm thời.

Thông qua các lễ hội theo mùa , làm cho phụ huynh vui vẻ hơn trong quá trình nuôi dạy con.

#### ● Phương pháp sử dụng

(1) Công viên nụ cười trẻ em: Sử dụng sau khi đăng ký thành viên. (Sử dụng có mất phí)

(2) Giữ trẻ tạm thời: Sau khi nói chuyện (đăng ký), có thể sử dụng bằng việc đăng ký trước thông qua điện thoại hoặc ứng dụng (sử dụng mất phí)

(3) Trung tâm hỗ trợ toàn diện việc nuôi dạy trẻ: Làm việc vào các ngày thường từ 9:00~5:30(Trừ những ngày nghỉ lễ được quy định, cuối năm - đầu năm 29/12~3/1). Không cần đặt lịch hẹn trước.

(3) Trung tâm hỗ trợ gia đình: Sử dụng sau khi đăng ký thành viên.

(4) Khoá học: Sử dụng sau khi đã đăng ký.

#### Thông tin liên lạc:

Khu vui chơi trẻ em thành phố neyagawa ☎072—800—3862

## 7. Trường học, giáo dục

### (1) Trường mầm non

(1) Trường mầm non do thành phố lập (tính đến thời điểm 4/2020)

Trong thành phố có 4 cơ sở cho trẻ 4, 5 tuổi học.

#### **Thông tin liên lạc:**

Phòng giáo dục-uy ban giáo dục thành phố neyagawa-Toà nhà phía đông trụ sở toà thị chính ☎072—813—0072

(2) Trường mầm non tư thục (tính đến thời điểm 4/2020)

Trong thành phố có 5 cơ sở cho trẻ từ 3~5 tuổi học.

#### **Thông tin liên lạc:**

Liên đoàn mẫu giáo tư thục osaka ☎06—6351—5574

HP: <http://www.kinder-osaka.or.jp/>

### (2) Trường tiểu học, trung học

• Năm học bắt đầu vào ngày 1 tháng 4 kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm kế tiếp.

Thường 1 năm chia làm 3 học kỳ.

• Giáo trình học của học sinh cấp 1 và cấp 2 được phát miễn phí.

• Tại các trường tiểu học và trung học có cung cấp các suất ăn mất phí.

• Trường hợp khó khăn về mặt kinh tế sẽ có chế độ hỗ trợ tiền ăn... (gọi là hỗ trợ trường học). Hãy hỏi giáo viên của trường.



### **Thông tin liên lạc:**

Phòng chỉ đạo giáo dục, phòng giáo vụ, phòng tổng hợp chính sách giáo dục-Uỷ ban giáo dục tỉnh neyagawa-Toà nhà phía đông trụ sở toà thị chính ☎072—824—1181

HP:[https://www.city.neyagawa.osaka.jp/organization\\_list/kyoikuiinnkai/kyouikutop/index.html](https://www.city.neyagawa.osaka.jp/organization_list/kyoikuiinnkai/kyouikutop/index.html)

### **(3) Trường hợp khi trẻ em có quốc tịch nước ngoài đi học tại các trường ở**

#### **Nhật Bản**

Tại Nhật bản việc đi học cấp 1,2 là nghĩa vụ, nhưng người nước ngoài thì không có nghĩa vụ đó. Trường hợp muốn đi học, nếu làm thủ tục thì ai cũng có thể đến trường.

#### ● Những thủ tục cần làm để đi học tại Nhật Bản

- Khi đăng ký tạm trú tạm vắng, hãy nói tôi muốn cho con đi học, thì sẽ được hướng dẫn cách đăng ký đi học.

- Được chỉ cho địa chỉ, tên trường cấp 1,2 mà con mình học.

- Đi đến trường học mà đã được chỉ dẫn, nộp thông báo chuyển trường.

#### Thông tin liên lạc:

Phòng giáo vụ-uỷ ban giáo dục tỉnh neyagawa-Toà nhà phía đông trụ sở toà thị chính ☎072—813—0072

#### ● Khi không thông thạo tiếng Nhật

Với những trẻ em, học sinh không hiểu tiếng Nhật, sẽ có thông dịch viên nhằm hỗ trợ cuộc sống tại trường học và giờ học.

#### **Thông tin liên lạc:**

Phòng chỉ đạo giáo dục-uỷ ban giáo dục tỉnh neyagawa-Toà nhà phía đông trụ sở toà thị chính ☎072—813—0071

## 8. GIAO THÔNG

### (1)Xe đạp

Xe đạp hãy để ở những bãi đỗ xe đã được quy định. Nếu đặt dưới đường sẽ gây phiền toái đến nhiều người khác.

Xe đạp cũng giống như xe máy, xe ô tô nếu vi phạm quy định giao thông cũng bị áp dụng phạt tù hoặc bị phạt tiền.

#### ●Khi đi xe đạp

Hãy tuân thủ những quy tắc giao thông dưới đây:

Trường hợp không tuân thủ luật giao thông mà gây ra tai nạn thì cũng bị xử lý rất nghiêm khắc.

- Lưu thông bên trái.
- Với những cung đường chỉ được đi bộ, hãy dắt xe và lưu thông.
- Những đoạn đường có biển báo “Cho phép xe đạp lưu thông- 自転車通行可” giảm tốc độ và lưu thông phần sát rìa đường

• Khi cản trở sự lưu thông của người đi bộ hãy dừng lại một chút.

• Xe đạp đi 2 người là vi phạm pháp luật.

※Trường hợp người trên 16 tuổi chở trẻ em dưới 6 tuổi trên xe có ghế ngồi chuyên dụng cho trẻ nhỏ thì không bị coi là vi phạm pháp luật.

• Những người lái xe uống rượu, cho dù là xe đạp thì cũng bị coi là vi phạm pháp luật.

• Vừa lái xe vừa che ô hoặc vừa nhắn tin, gọi điện cũng bị coi là vi phạm pháp luật.

## ●Đăng ký an ninh xe đạp

Khi điều khiển xe đạp phải có nghĩa vụ “đăng ký an ninh xe đạp- 「自転車防犯登録」 ”. Là chế độ để khẳng định chủ xe.

Khi bị lấy trộm khả năng tìm được lại trả về cho chủ xe là rất cao. Khi bị cảnh sát hỏi lập tức có thể xác nhận được mình là chủ sở hữu của xe, nên không lo lắng mình sẽ bị nghi ngờ ăn cắp xe đạp.

Việc đăng ký thực hiện tại nơi mua xe, giá 600 yên. Trên thẻ đăng ký ghi tên, địa chỉ. ...Trường hợp được người thân nhượng lại cho cũng có thể đăng ký lại đứng tên của mình.

## ●Thu hồi xe đạp

Tại neyaga khu vực xung quanh nhà ga có “khu vực cấm dựng xe đạp-自転車等放置禁止区域” ”

Các loại xe đạp, xe máy... nếu dựng ở khu vực cấm thì sẽ bị thu hồi ngay lập tức.

## ●Bảo quản xe đạp

Với những xe đã bị thu hồi sẽ được bảo quản ở địa điểm bảo quản ở nhà ga. Những xe không có người đến nhận sẽ được thành phố xử lý.

Trường hợp những xe đã được xác minh chính chủ từ số đã đăng ký, sẽ được thông báo lại bằng bưu thiếp.

## ●Trả lại xe đạp

Địa điểm trả lại: các địa điểm bảo quản xe đạp của nhà ga. ☎072—824—5165

(neyagawashi uzumasatakatsukachou 7-1)

Thời gian trả lại: Từ thứ 2~ thứ 6, thứ 7 tuần thứ 2,4, chủ nhật tuần thứ 1,3.

9:00~17:00 (trừ ngày lễ, 29/12~3/1)

Phí thu hồi: Xe đạp 2500 yên

Xe trợ lực 4000 yên

Xe có động cơ 5000 yên.

Giấy tờ cần thiết: 1. Giấy tờ tùy thân (Bằng lái xe, thẻ bảo hiểm, thẻ học sinh. . .)

2. Chìa khoá xe đạp. . .

3. Con dấu.

4. Giấy thông báo trả lại (những ai nhận được).

### **Thông tin liên lạc:**

Phòng chính sách giao thông – toà thị chính thành phố ☎072—813—1207

### **(2) Dịch vụ xe chung**

Dựa trên việc thực nghiệm hoạt động chuyển xe chung neyagawa - chỉ cần một cuộc điện thoại sẽ chở miễn phí đến những địa điểm nằm trong các khu vực đối tượng đã quy định (siêu thị, bệnh viện . . .), cùng với hoạt động dịch vụ taxi, chúng tôi mở rộng khu vực đối tượng, và cũng có thể đến những địa điểm mà đã được chỉ định trước dù nó nằm ngoài khu vực đã được quy định.

- Đối tượng: Thế hệ bạc (trên 70 tuổi), người đang mang thai, người khuyết tật.
- Khu vực thuộc đối tượng: khu narata (成田地区), khu niwaji (仁和寺地区), khu

kawakita (河北地区)

- Ngày làm việc : Chỉ ngày thường. Thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ tết (29/12~3/1) nghỉ.

- Thời gian làm việc: 9h30~12h30, 14h~17h.

- Thời gian tiếp nhận: 8h45~17h00.

※Chỉ tiếp nhận vào những ngày làm việc theo lịch.

※Không tiếp nhận ngoài giờ.

Trình tự các bước thực hiện:

1. Việc gọi điện thoại cho lái xe

Hãy nói “Neyagawa noriai taxi-wo onegaishimasu”(Làm ơn cho tôi gặp bộ phận xe bus hoặc taxi).

Địa chỉ liên lạc:

Nihong taxi: 072-827-5151.

Daiichi taxi:072-844-0202.

- 2.Địa chỉ ,Họ tên,số lượng người,điểm đến của bạn

- 3.Taxi đến ,lên xe

### **Thông tin liên lạc:**

Phòng chính sách giao thông – Toà thị chính thành phố ☎072 – 824 – 1785

(số điện thoại cho dịch vụ xe chuyên dụng)

### **(3) Hoạt động thúc đẩy việc sử dụng xe bus**

Để tiến hành thúc đẩy việc sử dụng phương tiện công cộng với những đối tượng người khuyết tật, phụ nữ có thai, người cao tuổi chúng tôi sẽ triển khai hình thức mới- Những vé xe bus thông thường có giá 230 yên, chỉ cần 100 yên (người khuyết tật 50 yên) tiền mặt và vé đã được phát có thể sử dụng được xe bus.

Đối tượng : Những người trên 70 tuổi, phụ nữ có thai, người khuyết tật.

Phương pháp sử dụng: Khi lên xe hãy cho vé xe bus nhận được ( mỗi vé giá trị 130 yên (vé người khuyết tật 70 yên)) và số tiền mặt còn thiếu ứng với số tiền xe bus đã được quy định trên từng tuyến vào hộp có sẵn trên xe. Với những người khuyết tật hãy xuất trình sổ tay ghi chép phục hồi chức năng hoặc sổ tay người khuyết tật cho lái xe.

Khu vực hoạt động : tất cả các khu vực của thành phố. Hoặc những trường hợp lên xe, xuống xe từ các điểm xe bus trong thành phố có thể đi đến được các thành phố khác.

Phát vé sử dụng xe bus: Tối đa 3 tệp - người cao tuổi: gửi qua đường bưu điện ( chỉ 1 tệp)

- Phụ nữ mang thai : Phát cùng lúc khi nhận sổ tay mẹ và bé.

- Người khuyết tật: Gửi qua đường bưu điện ( chỉ 1 tệp) Trường hợp muốn nhận tệp thứ 2 chúng tôi sẽ cấp phát tại bộ phận quản lý vận tải.

Giấy tờ cần thiết khi nhận :

Người cao tuổi : Giấy tờ tùy thân

Phụ nữ mang thai: Sổ tay mẹ và bé và giấy tờ tùy thân

Người khuyết tật : Sổ tay ghi chép phục hồi chức năng hoặc sổ tay người khuyết tật

\* Một số loại giấy tờ tùy thân như: bằng lái xe, thẻ bảo hiểm, thẻ mynumber. . .

Thông tin liên lạc:

Phòng chính sách giao thông – Toà thị chính thành phố ☎072 – 813 – 1207

## 9. TIỀN THUẾ, BẢO HIỂM

### (1)Tiền thuế

Kể cả người nước ngoài cũng phải đóng tiền thuế như người Nhật. Tiền thuế có những loại như dưới đây:

“Thuế thu nhập-(所得税)”, “thuế thị dân-(住民税)”, “thuế tiêu dùng-(消費税)”, “thuế xe ô tô-(自動車税)” (trường hợp sở hữu xe), “thuế tài sản cố định-(固定資産税)” (như: nhà ở, đất đai. . .)

#### ●Thuế thu nhập

Là số tiền ứng với số thu nhập của từng cá nhân. Những người nhận tiền lương từ công ty, hàng tháng sẽ bị trừ trực tiếp từ tiền lương.

- Với những người nghỉ việc giữa chừng, hãy nhận “giấy báo cáo thu nhập-(源泉徴収票)” cho đến thời đó.

- Với những người trả tiền phí y tế cao, những người bắt buộc phải chi số tiền lớn do thiên tai. . . có thể khai báo thuế và sẽ được hoàn thuế thu nhập.

- Điều chỉnh thuế cuối năm-年末調整 (Với những người làm việc trong công ty)

Tiền thuế được thu từ tiền lương hàng tháng. Cuối năm sẽ thực hiện điều chỉnh số tiền thuế còn thiếu hay thừa trong 1 năm. Thủ tục làm tại công ty.

#### ●Thuế thị dân

Thuế thị dân trả bằng tiền thuế ứng với thu nhập của năm trước đó, tiền thuế sẽ được trả cho khu vực sinh sống hiện tại kể từ ngày 1/1.

Sau khi nghỉ việc, sẽ có trường hợp mất thuế cho năm tiếp theo, vì vậy khi về nước nộp thông báo của đơn vị nộp thuế cho toà thị chính.

#### ●Thuế tiêu dùng

Là tiền thuế trả khi tiếp nhận các dịch vụ, mua sắm...

**Thông tin liên lạc:**

Ban đảm nhiệm thu – nộp thuế - Toà thị chính thành phố ☎072—824—1189

**(2) Bảo hiểm**

● Bảo hiểm chăm sóc

Những người trên 60 tuổi, những người tham gia bảo hiểm y tế từ 40 đến 64 tuổi. Nếu đáp ứng được các điều kiện đó, khi cần thiết phải chăm sóc thì sẽ có thể sử dụng được dịch vụ chăm sóc này.

**Thông tin liên lạc:**

Phòng chăm sóc người cao tuổi - thuộc trung tâm giao lưu thành phố

☎072—838—0518

**10. ĐỊA ĐIỂM TƯ VẤN KHI GẶP KHÓ KHĂN,  
LỚP HỌC TIẾNG NHẬT**

**(1) Cuộc sống hàng ngày**

● 「Quyền tư vấn cuộc sống dành cho người nước ngoài」

Tại đây sẽ thực hiện tư vấn những vấn đề liên quan đến cuộc sống, thủ tục hành chính... giới thiệu các cơ quan chuyên môn...

Thời gian: Thứ 3, thứ 7 13:30~17:00

Địa điểm: Tầng 1 hội trường thành phố neyagawa neyagawa-hadachou-41-1

Ban thư ký hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Neyagawa ☎072—811—5935



※Tiếng Nhật, tiếng Anh (Những ngôn ngữ khác hãy trao đổi với chúng tôi)

HP:[https://www.city.neyagawa.osaka.jp/kurashi/komokubetsu/kurasi\\_kankyou/soudan/1515646781379.html](https://www.city.neyagawa.osaka.jp/kurashi/komokubetsu/kurasi_kankyou/soudan/1515646781379.html)

HP: <http://www.niefa.or.jp>

## **(2) Lớp học tiếng nhật**

### ●Lớp học tiếng nhật yomikaki

Đối tượng: Nguyên tắc trên 15 tuổi (trừ học sinh cấp 3, sinh viên đại học, du học sinh)

Thời gian: thứ 4, ①14 : 00~16 : 00 ②18 : 45~20 : 45

Địa điểm: Hội trường Esupoaru Neyagawa

### **Thông tin liên lạc:**

Phòng giáo dục xã hội-uy viên giáo dục thành phố neyagawa-hội trường phía đông của thành phố. ☎072—813—0076

### ●Lớp học tiếng nhật

Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Neyagawa NPO thành lập lớp học tiếng nhật giúp đỡ người nước ngoài.

Đối tượng: trên 15 tuổi

Thời gian: thứ 3 hàng tuần 13:30~15:00 19:00~20:30

Địa điểm: Hội trường thành phố

### **Thông tin liên lạc:**

Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Neyagawa NPO ☎072—811—5935

HP: <http://www.niefa.or.jp>

● Cũng có thể học hội thoại, ngữ pháp trên internet hoặc qua đài radio

- Tiếng nhật đơn giản **NHK WORLD**

(Tiếng Anh, tiếng Hàn Quốc-Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Việt, Tiếng Thái, Tiếng Indonesia, tiếng Pháp, tiếng Ấn Độ, tiếng Ả Rập, tiếng Bengali, Tiếng Nga, tiếng Ba Tư, tiếng Urdu, tiếng Mianma, tiếng Swahiri

HP: <https://www.nhk.or.jp/lesson/> (Nguồn : NHK WORLD)

- Tiếng Nhật đơn giản **NHK Radio Podcast**

HP: <https://www.nhk.or.jp/podcasts/program/lesson.html>

- Trang web học tiếng nhật dành cho “người nước ngoài với tư cách là người tiêu dùng”

Cuộc sống được kết nối và mở rộng hơn cùng với tiếng Nhật.

HP: <https://tsunagarujp.bunka.go.jp/>

## 11. NHỮNG TRANG WEB GIÚP ÍCH TRONG CUỘC SỐNG

### (1) Cẩm nang cuộc sống Osaka (10 ngôn ngữ)

(Là tài sản công cộng) Do quỹ hỗ trợ giao lưu quốc tế Osaka phát hành. Là cẩm nang về cuộc sống dành cho người nước ngoài đang sống tại Osaka bao gồm đối ứng khẩn cấp, hôn nhân, thuế, lao động, giáo dục, y tế, nơi sống, cuộc sống. . .

HP: <https://www.ofix.or.jp/life/vietnam/guide/>

### (2) Osaka Safe travels

Là ứng dụng cho điện thoại, máy tính. Trang web đưa ra nhằm mục đích cung cấp thông tin cần thiết như khi xảy ra thiên tai (12 ngôn ngữ). Dành cho người nước ngoài sống ở nước ngoài, những du khách nước ngoài đi du lịch tại Osaka cảm thấy an toàn, thoải mái.

Để những vị khách nước ngoài dễ dàng hiểu về địa hình của từng vùng, sử dụng dịch vụ định vị GPS, bản đồ. Ở đó hiển thị thông tin di chuyển đường sắt hoặc những địa điểm lánh nạn. Hơn nữa khi tải ứng dụng về, trường hợp xảy ra động đất trên ứng dụng sẽ có thông báo đến.

HP : <https://www.osakasafetravels.com/>

Ứng dụng:

App\_Store (iOS) : <https://apps.apple.com/app/id1496102014>

Google\_play (Android) :

<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.osakasafetravels>

## Bảng danh sách công trình công cộng trong thành phố

◆Toà thị chính•Trung tâm hành chính		
Tên cơ sở	Địa chỉ hiện tại	Điện thoại
Toà thị chính	Honmachi 1-1	824-1181
Hội đồng giáo dục	Honmachi 1-1	824-1181
Trung tâm hành chính Korien	Kourienaminochou 16-15	832-4131
Trung tâm hành chính Kayashima	Kayashimahonmachi 19-1	823-6962
Quầy dịch vụ Horimizo	Horimizo 3-10-20	811-5571
Trung tâm hành chính phía Tây	Ikeda Nishimachi 28-22	838-0324
Trung tâm hành chính phía Đông	Uchiagemiyamaechou 3-1	822-3380
Trung tâm hành chính phía Neyagawa	Hayakochou16-11—101	801-1071
◆Thể thao, giao lưu, văn hoá		
Tên cơ sở	Địa chỉ hiện tại	Điện thoại
Hội trường Arukas	Hayakochou12-21	821-1240
Trung tâm xúc đẩy bình đẳng giới (furato neyagawa)	Higashiootoshi Chou 2-14(Tầng 5 Trung Tâm Xúc Đẩy)	800-5789
Trung tâm hoạt động công dân	Hadachou 41-1	812-1116
Nơi gặp gỡ Kori	Korienminami Nochou 19-17	835-3335
Hội trường công dân thành phố	Hadachou 41-1	823-1221
Hội trường Espoir	Nishiki Chou 21-3	828-4141
Bảo tàng tài sản văn hóa	Uchiagemiyamae Chou 3-1	822-3381
Hội trường trung tâm công cộng	Ikeda Nishimachi 28-22 (Đang Nghỉ Hoạt Động)	
Thư viện trung tâm	Ikeda Nishimachi 28-22 (Đang Nghỉ Hoạt Động)	
Thư viện tạm thời trong hội khu thư viện trung tâm	Ikeda Shimachi 3-23	838-0141
Thư viện phía đông	Hadachou 41-1	823-0661
Thư viện trước nhà ga	Hayakochou 23-2(Tầng 3 Toà Nhà Số 2 Advance Ne)	811-5544
Phòng trưng bày thành phố	"	811-5544
Hội trường vui chơi	Meiwa 1-13-23	822-3311
Trung tâm giao lưu công dân	Ikedanishimachi 24-5	838-0188
	Shimokidachou 16-16	824-5858
Trung tâm hoạt động ngoại khoá	Shijonawateshi Shimotawasa Số 2237	0743-78-1910
Trung tâm cộng đồng Tây Bắc	Matsuyachou 20-30	833-0120
Trung tâm cộng đồng phía Đông	Shimokidachou16-50	821-0301
Hội trường phụ của trung tâm cộng đồng phía Narita	Horimizo 3-16-6	824-3600
Trung tâm cộng đồng Đông Bắc	Naritachou 3-3	832-3791
Trung tâm cộng đồng phía Tây	Kuzuhara 2-7-1	838-1524
Trung tâm cộng đồng Tây Nam	Kamikamidachou 1-30-1	838-2322
Trung tâm cộng đồng phía Đông	Takamiyashinmachi 32-2	820-2281
Nhà ga xe đạp	Uzumasa Takatsukachou 7-1	824-2250
Nụ cười	Ikedanishimachi 24-5 (Tầng 2 Trung Tâm Giao Lưu Ikeda)	838-0195
Hạnh phúc	Yasakachou 28-13(Tầng 3 Trung Tâm Trẻ Em)	827-4531

## ◆Nuôi con

Tên cơ sở	Địa chỉ hiện tại	Điện thoại
Khu vui chơi trẻ em RELATTO	Nishikichou8-13	800-3862
Trung tâm hỗ trợ gia đình	Nishikichou8-13 (Tầng 2 Khu Vui Chơi Trẻ Em Relat	839-8817
Trung tâm trẻ em	Yasakachou 28-13	839-8815
<b>■Nơi giữ trẻ</b>		
Nhà trẻ Sakura	Tsushimaenishimachi 15-16	829-0540
Nhà trẻ Tanpopo	Uchiageminami Machi 2-1	823-2433
Nhà trẻ Satsuki	Migigaoka 4-10-1	823-7141
Nhà trẻ sazanka	Kotobukichou 15-6	834-1555
Nhà trẻ cosmos	Choueijichou 22-13	828-9111
Nhà trẻ azami	Shimokidachou 16-53	823-1367
[Trường tư thục]		
Nhà trẻ Toyono	Toyonochou 2-36	821-2150
Nhà trẻ phía đông Neyagawa	Hadachou 34-11	821-0533
Nhà trẻ Tokiwa Gakuen	Shoujiminamimachi 16-13	824-5055
Nhà trẻ Tokiwa Kunimatsu	Kunimatsuchou 39-3	821-6123
Nhà trẻ Megumi neyagawa	Midorimachi 13-20	833-0020
Nhà trẻ Nakayoshi Neyagawa	Choueijichou 6-18	829-0948
Nhà trẻ Meito	Meitoku 2-11-18	822-0841
Nhà trẻ Yurikago	Shimeno 4-1-32	827-5555
Nhà trẻ Komadori	Niwajihonmachi 3-12-20	838-1515
Nhà trẻ Utiage	Umegaoka 1-5-35	821-1129
Nhà trẻ Nakayoshi Neyagawa số 2	Choueijichou 6-18	829-0948
Nhà trẻ kokko	Nakakidachou 13-5	820-3939
Nhà trẻ Ayame	Kayashimaminamimachi 12-3	822-1318
Nhà trẻ Kaede	Nakakamidachou 2-2	829-8218
Nhà trẻ Nadeshiko	Miimotomachi 28-3	832-3777
Nhà trẻ Shirayuri	Horimizokitamachi 25-1	822-3935
Nhà trẻ suzuran	Takayanagi 5-28-1	827-5544
Nhà trẻ Osaka Seibo	Higashikourienchou 9-6	802-5610
<b>■Nhà trẻ được chứng nhận</b>		
[Tư thục]		
Nhà trẻ Sumire kodomo ikeda	Ikeda 1-20-15	828-5733
Nhà trẻ Honmachi	Honmachi 13-3	823-1212
Nhà trẻ Taiyo	Takayanagi 4-6-23	827-1291
Nhà trẻ kinmokusei	Koyachou 6-3	833-1717
Nhà trẻ Akashiya	Ishizuminamimachi 13-10	827-2324
Nhà trẻ kinmokusei số 3	Kawakitanishimachi 18-1	822-0707
Nhà trẻ mori của neyagawa	Neya 1-19-10	822-0045

Nhà trẻ Akashiya số 2	Uchiagemivamaechou 6-26	825-1922
Trường mầm non Kouri	Higashikorienchou 31-3	832-5241
Nhà trẻ Ikeda	Ikedahonmachi 4-10	827-3456
Nhà trẻ Sakuragi	Sakuragichou 6-11	829-5921
Nhà trẻ Narumi neyagawa	Nishikichou 21-6	827-1330
Trường mầm non Asahi gakuen số 2	Kuroharaasahi Chou 5-5	826-2485
Trường mầm non Yamanami	Umegaoka 1-5-1	821-0864
Nhà trẻ Niwaji	Niwajihonmachi 6-7-2	827-8060
Nhà trẻ Kanda	Kamikamida Chou 1-26-27	838-0234
Trường mầm non Erumin	Kuroharatachibanachou 14-23	838-0415
Nhà trẻ Ishizu	Ishizuhigashimachi 20-20	829-0800
Nhà trẻ Tachibana	Kidachou 2-8	821-0126
Nhà trẻ Himawari	Matsuyachou 12-10	831-4764
Nhà trẻ Hinagiku	Kidamotomiya 1-13-12	824-3886
■ Cơ sở giữ trẻ đang chờ		
Chi nhánh nhà trẻ Kinmokusei	Naritanishimachi 15-12	831-3030
■ Cơ sở giữ trẻ trong văn phòng		
Nhà trẻ Ohisama	Utanichou 1-36	824-1005
Nhà trẻ Sensei yakult tsubame KIDS	Kidachou 29-62	803-8963
■ Trường mầm non		
Trường mầm non phía Bắc	Kotobukichou 57-3	831-4875
Trường mầm non trung tâm	Hatsuchou 19-1	822-7270
Trường mầm non phía Nam	Shimokidachou 6-1	822-7425
Trường mầm non Keimei	Takayanagi 6-18-1	828-9789
[Trường tư thục]		
Trường mầm non Narita	Naritachou 10-8	833-2028
Trường mầm non Neyagawa	Ootoshimachi 32-33	829-4152
Trường mầm non Megumi	Taichou 24-5	831-1308
Trường mầm non Tahata	Takamiyaasahioka 2-2	822-2280
Trường mầm non trung tâm Mitsui	Miigaoka 2-5-3	823-6300

### ◆ Sức khỏe, phúc lợi

Tên cơ sở	Địa chỉ hiện tại	Điện thoại
Trung tâm phúc lợi sức khỏe	Ikedanishimachi 28-22	838-0134
Văn phòng phúc lợi (Trung tâm phúc lợi sức khỏe)	"	824-1181
Văn phòng phúc lợi (trung tâm giao lưu công dân)	Ikedanishimachi 24-5	
Trung tâm y tế Sukoyaka	Ikedanishimachi 28-22	812-2361
Trung tâm phúc lợi người cao tuổi trung tâm	Naritachou 3-6	832-0050
Trung tâm phúc lợi người cao tuổi phía Đông	Meiwa 1-1-30	822-3961
Trung tâm phúc lợi người cao tuổi Tahata	Uzumasatomomachi 14-22	822-0350
Trung tâm phúc lợi người cao tuổi phía Tây	Ikedanishimachi 28-22	838-1441
Trung tâm phúc lợi người tàn tật phía Đông	Meiwa 1-13-23	823-8525
Vườn Akatsuku, vườn Hibari, vườn Hibari thứ 2	Otanichou 6-1	823-6287
Hội thảo phúc lợi Subaru / Hokuto	Otanichou 7-1	824-4664
Khu chăm sóc thời gian ngắn otani no Sato	"	820-6106
Hội đồng phúc lợi xã hội	Ikedanishimachi 24-5	838-0400
Trung tâm nhân sự Silver	Sanrahigashimachi 6-1	803-7185
Trung tâm y tế Neyagawa	Yasakachou 28-3	829-7771
Trung tâm gia đình trẻ nhỏ trung tâm	Yasakachou 28-5	828-0161

### ◆ Cuộc sống, ngành nghề

Tên cơ sở	Địa chỉ hiện tại	Điện thoại
Cục cấp thoát nước	Honmachi 15-1	824-1181
Trung tâm người tiêu dùng	Sakuragichou 5-30	828-0397
Văn phòng quản lý nhà ở trang, công viên	Ikenosechou 5-2	823-5699
Nhà tang lễ Neyagawa	"	831-2131
Trung tâm vệ sinh	Nevaminami 1-2-1	824-0911
Trung tâm vệ sinh (thu gom)	"	820-7400
Nhà máy lọc nước Kaori	Kourinishinouchou 19-2	831-0600
Trung tâm thúc đẩy công nghiệp	Higashiootoshichou 2-14	828-0751
Khu vực tái chế thành phố Kitakawachi 4	Nevaminami 1-7-1	823-2038
Vườn Lục Phong	Sanrahigashimachi 7-1	823-7758

### ◆ Giáo dục

Tên cơ sở	Địa chỉ hiện tại	Điện thoại
Trung tâm nghiên cứu giáo dục	Meitoku 1-1-1	822-2126
■ Trường tiểu học		
Trường tiểu học phía đông	Uzumasatomomachi 2-1	825-9001
Trường tiểu học phía Tây	Takavanagi 3-1-27	838-9757
Trường tiểu học phía Nam	Shimokidachou 16-15	825-9007
Trường tiểu học phía Bắc	Kotobukichou 57-29	835-9291
Trường tiểu học số 5	Naritanishimachi 2-3	835-9294
Trường tiểu học Narumi	Nishikicho 23-45	838-9760
Trường tiểu học Meiwa	Uchiagetakatsukachou 4-1	825-9004
Trường tiểu học Ikeda	Ikeda 2-1-7	838-9751
Trường tiểu học trung tâm	Hatsuchou 1-25	825-9002
Trường tiểu học Keimei	Takayanagi 6-3-1	838-9761
Trường tiểu học Mitsui	Miigaoka 3-7-3	835-9297

Trường tiểu học Kiya	Toyozatochou 19-22	835-9311
Trường tiểu học Kida	Kidamotomiya 1-17-1	825-9010
Trường tiểu học Kanda	Higashikamidachou 27-1	838-9754
Trường tiểu học Horimizo	Horimizo 3-10-8	825-9008
Trường tiểu học Tai	Tainishimachi 9-1	838-9292
Trường tiểu học Sakura	Ikedashinmachi 3-23	838-9752
Trường tiểu học Dono	Shimeno 5-26-1	838-9758
Trường tiểu học Wako	Kuroharatachibanachou 30-1	838-9755
Trường tiểu học Kunimatsu Midorigaoka	Kunimatsuchou 47-1	825-9295
Trường tiểu học Kusune	Kusuneminamimachi 21-1	825-9011
Trường tiểu học Umegaoka	Umegaoka 3-1-10	825-9005
Trường tiểu học Utani	Utanichou 8-1	825-9298
Trường tiểu học Ishizu	Ishizumotomachi 8-1	838-9312
<b>【Trường tư thục】</b>		
Trường tiểu học Kaori Nuver Academy	Miichou 18-10	831-1381
<b>■ Trường Trung học</b>		
Trường trung học cơ sở số 1	Takamiyashinmachi 32-1	825-9000
Trường trung học cơ sở số 2	Ikedanishimachi 27-7	838-9750
Trường trung học cơ sở số 3	Taichou 17-3	835-9290
Trường trung học cơ sở số 4	Uchiageshinmachi 4-1	825-9003
Trường trung học cơ sở số 5	Kamikamida 2-8-1	838-9753
Trường trung học cơ sở số 6	Naritachou 3-6	835-9293
Trường trung học cơ sở số 7	Sanrahigashimachi 1-1	825-9006
Trường trung học cơ sở số 8	Shimeno 5-28-1	838-9756
Trường trung học cơ sở số 9	Takayanagi 4-16-16	838-9759
Trường trung học cơ sở số 10	Naritaminamimachi 20-7	835-9296
Trường trung học cơ sở Tomorogi	Nisshinchou 2-25	835-9310
Trường trung học cơ sở Nakakita	Nakakidacho 7-1	825-9009
<b>【Trường tư thục】</b>		
Trường trung học cơ sở Kaori Nuver Academy	Miichou18-10	831-1381
Trường trung học cơ sở Doshisha Kaori	Miiminamimachi 15-1	831-0285
<b>■ Trường trung học/đại học...</b>		
<b>【Trường công lập do Osaka lập】</b>		
Trường THPT Neyagawa	Honmachi 15-64	821-0546
Trường THPT Kitakawachi Saijgaoka	Neyakitamachi 1-1	822-2241
Trường THPT Neyagawa phía Tây	Kuzuhara 2-19-1	828-6700
Trường cao đẳng công nghiệp tỉnh	Saiwaicho 26-12	821-6401
Trường học hỗ trợ Neyagawa	Neyagawakouen Số 2100	824-1024
<b>【Trường tư thục】</b>		
Trường THPT Kaori Nuver Academy	Miichou18-10	831-1381
Trường THPT Doshisha Kaori	Miiminamimachi 15-1	831-0285
Trường đại học điện tử viễn thông Osaka	Hatsuchou 18-8	824-1131
Trường đại học Setsunan	Ikedanakamachi 17-8	839-9102



**◆ Cảnh sát, cứu hoả, bưu điện**

Tên cơ sở	Địa chỉ hiện tại	Điện thoại
Sở cảnh sát Neyagawa	Toyonochou 26-26	823-1234
Sở phòng cháy chữa cháy Neyagawa	Ikeda 2-11-73	852-9966
Văn phòng chi nhánh phía Tây	Kasugachou 20-22	852-9860
Văn phòng chi nhánh phía Nam	Shimokidachou 16-17	852-9866
Văn phòng chi nhánh Meiwa	Uchiagemiyamaechou 2-3	852-9869
Văn phòng chi nhánh Hata	Hadachou 2-5	852-9875
Văn phòng chi nhánh Mitsui	Miiminamimachi 25-2	852-9872
Văn phòng chi nhánh Kanda	Higashikamidachou 22-6	852-9863
Bưu điện Neyagawa	Hatsuchou 4-5	820-2609

## Danh sách địa điểm tư vấn mà người nước ngoài có thể sử dụng được

Tên địa điểm	Nội dung tư vấn	Ngôn ngữ đối ứng	Thời gian thực hiện	Địa chỉ liên lạc
Góc thông tin người nước ngoài Osaka	Cuộc sống và sinh hoạt (tổng quát)	Tiếng anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc-Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt Nam, tiếng Thái, tiếng Philippin, tiếng Indonesia, tiếng Nepal	Thứ 2,thứ 6 9:00~20:00 Thứ 3,5,7 9:00~17:30 Trừ ngày lễ, cuối năm-đầu năm (29/12~3/1) Chủ nhật tuần 2,4 13:00~17:00	☎06-6941-2297 ✉(Chỉ có tiếng Nhật, tiếng Anh) Jouhou-c@ofix.or.jp
Trung tâm giao lưu quốc tế Osaka	Cuộc sống, sinh hoạt (tổng quát)	Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn-Triều Tiên, tiếng Philipin (hàng ngày)	Thứ 2~ thứ 6 9:00~19:00 Thứ 7, Chủ nhật, ngày y lễ 9:00~17:30 Trừ cuối năm -đầu năm.	☎06-6773-6533
Đường sinh mệnh Kansai	Cuộc sống, sinh hoạt (tổng quát)	Tiếng Đài Loan, tiếng Bắc Kinh	Thứ 3,5,7 10:00~19:00	☎06-6441-9595
Đường dây nóng yoriso, trung tâm hỗ trợ hoà nhập xã hội (công ty)	Cuộc sống, sinh hoạt (tư vấn về những rắc rối, bấn khoăn...)	Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc-Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha	Ngôn ngữ đối ứng, thời gian tư vấn có ghi chi tiết tại đường link bên dưới. <a href="https://www.since2011.net/yoriso/n2/">https://www.since2011.net/yoriso/n2/</a>	☎0120-279-338
Trung tâm thông tin về nơi ở tại thành phố Osaka	Cuộc sống, sinh hoạt ( vấn đề liên quan đến nơi sống)	Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc-Triều Tiên.	Thứ 2 ~ thứ 7 9:00~17:00 Chủ nhật, ngày lễ 10:00~17:00	☎06-6242-1177
Trung tâm thông tin tổng hợp tư cách cho người nước ngoài.	Hỗ trợ vấn đề liên quan đến tư cách lưu trú	Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc-Triều Tiên, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha.	Thứ 2~6 8:30~17:15	☎0570-013-904 03-5796-7112
Trung tâm thông tin y tế quốc tế AMDA (NPO)	Hỗ trợ đến các vấn đề y tế (chế độ y tế của Nhật Bản, thông dịch, hướng dẫn các cơ sở y tế có thể sử dụng được tiếng nước ngoài)	Tiếng Nhật đơn giản	Thứ 2 ~ thứ 6 10:00~15:00	☎03-6233-9266

Tên địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Ngôn ngữ đối ứng	Ngày thực hiện	Địa chỉ liên lạc
Trung tâm dịch vụ tuyển dụng người nước ngoài Osaka	Hỗ trợ vấn đề về lao động (tư vấn, giới thiệu nơi làm việc theo từng chuyên môn mang tính kỹ thuật và du học sinh)	Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Bồ Đào Nha.	Trừ tất cả các ngày lễ, dịp cuối năm-đầu năm. Hơn nữa cũng có trường hợp lịch sẽ bị thay đổi) Thứ 2 ~ thứ 6 13:00~18:00	8-47 kakuda-cho kita-ku Osaka Tòa nhà Hankyu Grand tầng 16 <b>☎06-7709-9465</b>
		Tiếng Tây Ban Nha	Thứ 3,5 13:00~18:00	
	Hỗ trợ các vấn đề lao động (Lời khuyên liên quan đến tư cách lưu trú)		Thứ 2 ~ thứ 6 14:00~18:00 Hẹn trước khi liên lạc hỗ trợ.	
Góc tư vấn người lao động nước ngoài, cục lao động Osaka	Hỗ trợ vấn đề về lao động (hỗ trợ các vấn đề liên quan đến điều kiện lao động)	Tiếng Anh (thứ 2,4), tiếng Bồ Đào Nha (thứ 4, 5), tiếng Trung Quốc (thứ 4)	Thời gian 9:30~17:00 (trừ 12:00~13:00) Thứ có thể thay đổi nên hãy xác nhận trước.	4-1-67 Otemae, Chuo-ku, Osaka Tầng 9 toà nhà số 2 toàn nhà chính phủ Osaka <b>☎06-6949-6490</b>
Cuộc gọi tư vấn dành cho những người lao động nước ngoài	Hỗ trợ lao động (Những vấn đề liên quan đến điều kiện lao động, giới thiệu môi trường làm việc giữa các cơ quan, giải thích về các pháp lệnh)	Tiếng Anh (thứ 2 ~ thứ 6)	10:00~15:00 (trừ 12:00~13:00)	<b>☎0570-001701</b>
		Tiếng Trung Quốc (thứ 2~6)		<b>☎0570-001-702</b>
		Tiếng Bồ Đào Nha (Thứ 2~6)		<b>☎0570-001-703</b>
		Tiếng Tây Ban Nha (Thứ 2~6)		<b>☎0570-001-704</b>
		Tiếng Pilipin (Thứ 3,4,5,6)		<b>☎0570-001-705</b>
		Tiếng Việt (Thứ 2~6)		<b>☎0570-001-706</b>
		Tiếng Malaysia (Thứ 2,4)		<b>☎0570-001-707</b>
		Tiếng Nepal (Thứ 3,5)		<b>☎0570-001-708</b>
Văn phòng lao động tổng hợp Osaka	Hỗ trợ vấn đề về lao động (tất cả các vấn đề về lao động như trả trả tại nơi làm việc...)	Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc.	Thứ 2 ~ thứ 6 9:00~17:45 Trường hợp cần phiên dịch hãy liên hệ trước.	2-5-3 Kokumachi, Chuo-ku, Osaka 540-0033 Tòa nhà Osaka phía Nam ERU <b>☎06-6946-2608</b>

Tên địa điểm	Nội dung hỗ trợ	Ngôn ngữ đối ứng	Ngày thực hiện	Địa chỉ liên lạc
Trung tâm tư vấn các vấn đề của nữ giới Osaka	Những rắc rối, bấn khoăn của nữ giới	Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, Tiếng Hàn-Triều Tiên, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thái, tiếng Việt, tiếng Philippin, tiếng Indonesia, tiếng Nepal	Thứ 2 ~ thứ 6 9:00 ~ 17:30	☎06-6949-6181
Văn phòng tư vấn nhân quyền, phòng bảo vệ nhân quyền, văn phòng pháp lý Osaka	Nhân quyền	Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn-Triều Tiên, tiếng Philippin, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt Nam.	Thứ 2 ~ thứ 6 9:00 ~ 17:00	☎0570-090-911
Hiệp hội luật sư Osaka	Nhân quyền	Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn-Triều Tiên.	Thứ 6 tuần thứ 2, 4 12:00 ~ 17:00	☎06-6364-6251
Trung Tâm hỗ trợ tư pháp Nhật Bản	Pháp luật	Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn-Triều Tiên, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt Nam, tiếng Philippin, tiếng Thái, tiếng Nepal	Thứ 2 ~ thứ 6 9:00 ~ 17:00	☎0570-078-377 (Dịch vụ thông tin đa ngôn ngữ)

※Cũng có trường hợp phát sinh phí tư vấn, thời gian, ngày giờ, địa điểm tư vấn thay đổi. ...Hãy xác nhận trực tiếp với các đơn vị tư vấn trước.

発行:	寝屋川市 〒572-8555 寝屋川市榑町 番号 電話 072-824-1181
編集:	特定非営利活動法人 寝屋川市国際交流協会
翻訳:	Đình Tuyết